

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 16/07/2019)



CITY FORD

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02. tháng 12. năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2020 tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

Địa chỉ: 218, Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP.HCM

Điện thoại: (028) 37262626

Fax: (028) 37263626

Website: <https://www.cityford.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT

Địa chỉ: Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 62732059

Fax: (024) 62732058

Website: <https://www.tvsc.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Phan Thị Hồng Phương

Chức vụ: Trưởng phòng hành chính nhân sự

Điện thoại: (028) 37262626

Fax: (028) 37263626

CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO

(Giấy Chứng nhận ĐKDN số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 16/07/2019)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto
Mệnh giá	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Giá bán	: 10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	: 22.769.984 cổ phiếu (dưới hình thức chào bán ra công chúng)
Tổng giá trị chào bán	: 227.699.840.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCS)

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Q.1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38205944 Fax: (028) 38205942

Website : <https://aascs.com.vn/>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Địa chỉ : Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (024) 62732059 Fax: (024) 62732058

Website : <https://www.tvsc.vn>

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1.	Rủi ro về kinh tế.....	7
2.	Rủi ro về luật pháp.....	9
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	10
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	11
5.	Rủi ro pha loãng.....	12
6.	Rủi ro quản trị Công ty	15
7.	Rủi ro khác	15
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	16
1.	Tổ chức phát hành.....	16
2.	Tổ chức tư vấn	16
III.	CÁC KHÁI NIỆM	17
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	18
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	18
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty.....	19
3.	Cơ cấu tổ chức Công ty.....	21
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn điều lệ thực góp hiện tại	23
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	25
6.	Quá trình tăng vốn của Công ty	26
7.	Hoạt động kinh doanh.....	28
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	35
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	37
10.	Chính sách đối với người lao động	39
11.	Chính sách cổ tức	40
12.	Tình hình tài chính	41
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát	49
14.	Tài sản.....	61
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020.....	62

16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	63
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phần vào giao dịch trên thị trường có tổ chức	63
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	63
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần phát hành	63
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	64
1.	Loại cổ phiếu.....	64
2.	Mệnh giá	64
3.	Tổng số cổ phần dự kiến chào bán	64
4.	Đối tượng chào bán.....	64
5.	Giá chào bán	64
6.	Phương pháp tính giá.	64
7.	Phương thức phân phối và xử lý cổ phiếu lẻ	64
8.	Thời gian phân phối cổ phần	64
9.	Đăng ký mua cổ phiếu	65
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	66
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	67
12.	Các loại thuế có liên quan.....	67
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần.....	69
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	69
1.	Mục đích chào bán	69
2.	Phương án khả thi	69
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	78
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	80
1.	Tổ chức tư vấn	80
2.	Tổ chức kiểm toán	80
IX.	Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	80
X.	PHỤ LỤC.....	82

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách công ty con	22
Bảng 2: Danh sách cổ đông của Công ty nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần	24
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/03/2020	25
Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ	31
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất	31
Bảng 6: Giá vốn hàng bán Công ty mẹ	32
Bảng 7: Giá vốn hàng bán hợp nhất	32
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ	32
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất	33
Bảng 10: Một số hợp đồng đã được ký kết	35
Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ	36
Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	36
Bảng 13: Cơ cấu lao động Công ty	39
Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức các năm	41
Bảng 15: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu Công ty mẹ	41
Bảng 16: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất	42
Bảng 17: Mức lương bình quân	42
Bảng 18: Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước công ty mẹ	43
Bảng 19: Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất	43
Bảng 20: Số dư các quỹ Công ty mẹ	44
Bảng 21: Số dư các quỹ hợp nhất	44
Bảng 22: Vay và nợ thuê tài chính Công ty mẹ	44
Bảng 23: Tình hình Vay và nợ thuê tài chính hợp nhất	45
Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu Công ty mẹ	45
Bảng 25: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất	46
Bảng 26: Các khoản phải trả của Công ty mẹ	46
Bảng 27: Các khoản phải trả hợp nhất	47
Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ	48
Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất	49
Bảng 30: Tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 31/03/2020	61
Bảng 31: Tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 31/03/2020	61
Bảng 32: Dự kiến kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020	62
Bảng 33: Lộ trình phân phối cổ phiếu	65
Bảng 34: Cổ đông nước ngoài của Công ty tại ngày 31/03/2020	67

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các năm.....	8
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm	9
Hình 3: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty	20
Hình 4: Cơ cấu tổ chức Công ty	22
Hình 5: Các dòng xe công ty đã và đang phân phối.....	29

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần này để có những đánh giá và quyết định sáng suốt trong việc tham gia đầu tư vào cổ phiếu niêm yết của Công ty cổ phần City Auto.

1. Rủi ro về kinh tế

Sự biến động của các yếu tố kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Nhà nước thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần City Auto nói riêng.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

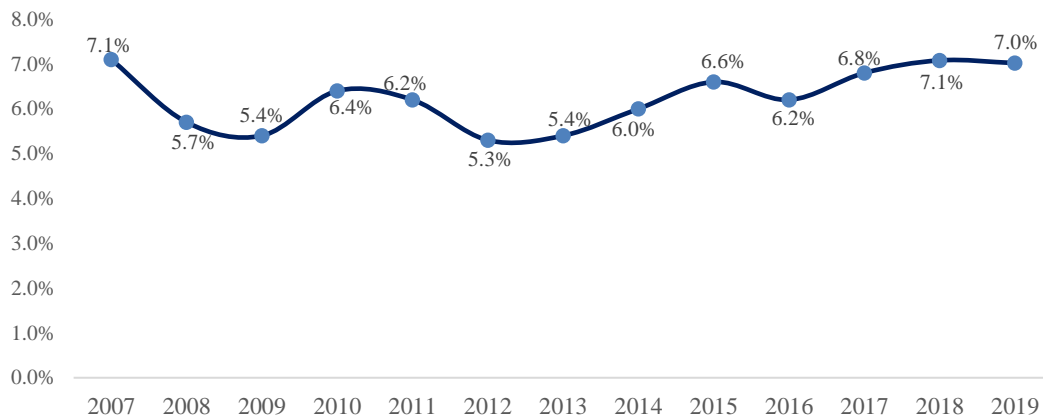
Kinh tế Việt Nam 8 tháng năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới. Những nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Cộng đồng chung châu Âu đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua; thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô giảm mạnh do nhu cầu sử dụng hạn chế; thất nghiệp tăng cao. Theo các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính, tăng trưởng kinh tế toàn cầu sẽ rơi vào suy thoái trong năm 2020.

Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường làm tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao. Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý 2/2020 ước tính tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý 2 các năm trong giai đoạn 2011-2020. Quý 2/2020 chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp nhằm giãn cách xã hội, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,72%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,38%; khu vực dịch vụ giảm 1,76%.

Công ty Cổ phần City Auto (CTF) và các công ty con hoạt động chính trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ xe ô tô và xe có động cơ. Hoạt động kinh doanh của Công ty và các công ty con chịu ảnh hưởng bởi các biến động của nền kinh tế trong nước và thế giới. Kinh tế phát triển, thu nhập của người dân tăng lên thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng nói chung và các sản phẩm ô tô nói riêng. Ngược lại những diễn biến bất lợi có thể dẫn đến

lạm phát, biến động tỷ giá, thắt chặt tín dụng, suy thoái kinh tế... ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của công ty. Nhằm giảm thiểu tác động của những ảnh hưởng trên, Công ty và các công ty con chú trọng thực hiện tốt công tác chuẩn bị, dự trù cho những tình huống thay đổi, củng cố nội lực tài chính đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng và tổ chức tín dụng của Công ty.

Hình 1: Tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.2. Lãi suất

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó. Hiện tại, lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,5% - 11%/năm đối với trung và dài hạn.

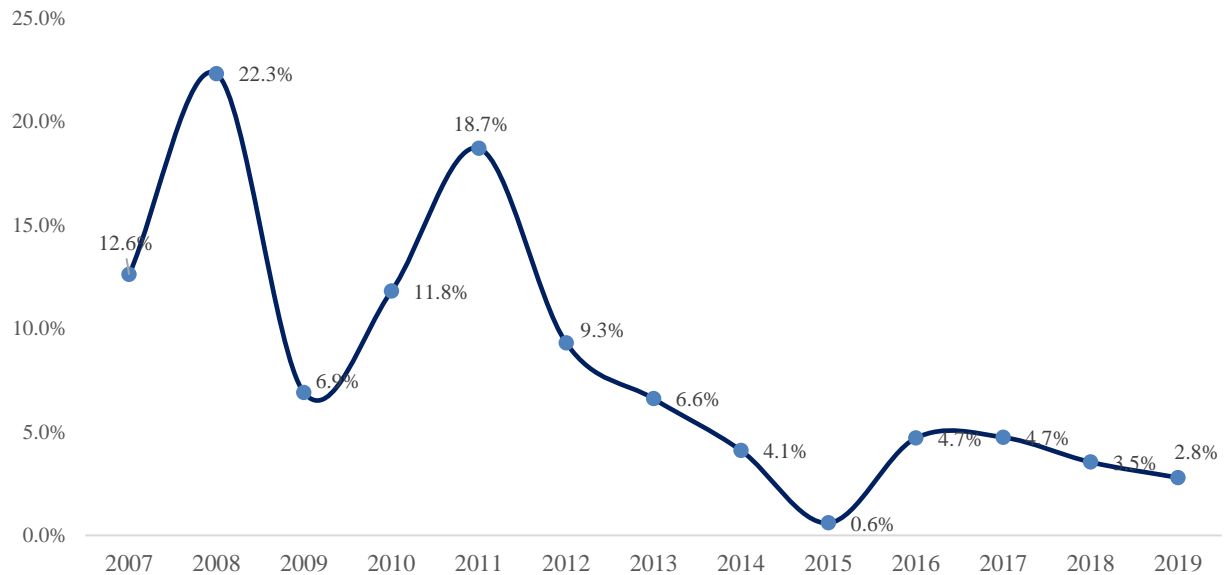
Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đặc biệt là thu xếp nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến doanh thu và chi phí hoạt động tài chính. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của CTF. Tuy nhiên trên thực tế, để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng.

1.3. Lạm phát và tỷ giá

Lạm phát là sự tăng mức giá chung một cách liên tục của hàng hóa và dịch vụ theo thời gian. Lạm phát cao làm tăng lãi suất, tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp, làm biến đổi giá cả hàng hóa dịch vụ doanh nghiệp bán ra, ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ của thị trường và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Những năm gần đây lạm phát của Việt Nam có xu hướng giảm dần và ở mức tương đối thấp. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2019 chỉ tăng 2,79% so với bình quân năm 2018, thấp nhất trong 3 năm.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lạm phát cơ bản tháng 8/2020 giảm 0,01% so với tháng trước và tăng 2,16% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 8 tháng năm 2020 tăng 2,66% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

Ảnh hưởng của tỷ giá đến hoạt động kinh doanh của Công ty không đáng kể do Công ty chủ yếu nhập xe từ Ford Việt Nam và không nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài, do vậy những biến động tỷ giá ngoại tệ không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp phát sinh khi Công ty không cập nhật và áp dụng kịp thời các thay đổi về chính sách, pháp luật trong quá trình triển khai các hoạt động, là công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoài Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty, hoạt động của Công ty còn chịu tác động của Luật chứng khoán và các Nghị định, Thông tư liên quan. Hệ thống văn bản pháp luật Việt Nam còn đang trong quá trình hoàn thiện do đó thiếu tính đồng nhất và ổn định gây rất nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp trong quá trình áp dụng.

Bên cạnh đó, do lĩnh vực chính hoạt động chính của CTF là phân phối ô tô nên Công ty còn phải chấp hành các quy định pháp luật đặc thù đối với ngành, các điều chỉnh về thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt cũng có ảnh hưởng lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Các chính sách liên quan đến việc sản xuất, nhập khẩu

và mua bán ô tô của Chính phủ trong những năm qua liên tục được điều chỉnh do đó để hạn chế tối đa những rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chủ động theo dõi, nghiên cứu và cập nhật thường xuyên các văn bản pháp luật liên quan tới hoạt động của Công ty. Đối với các thay đổi chính sách lớn ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh Công ty tiến hành tham khảo ý kiến các đơn vị tư vấn để có giải pháp tối ưu.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động trong lĩnh vực phân phối ô tô, CTF luôn đứng trước những rủi ro đặc thù riêng của ngành bao gồm rủi ro về chính sách nhà nước, rủi ro về thị trường tiêu thụ và rủi ro về cạnh tranh

3.1 Rủi ro về chính sách

Như đã nói ở trên, trong những năm gần đây các cơ quan quản lý nhà nước vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong việc hoạch định các chính sách phù hợp với ngành ô tô Việt Nam thể hiện rõ ở việc liên tục các Nghị định, Thông tư mới được ban hành để điều chỉnh các hoạt động trên thị trường ô tô Việt Nam. Sự thay đổi trong chính sách quản lý nhà nước có thể mang lại lợi ích hoặc rủi ro đối với CTF nhưng nhìn chung việc thiếu ổn định về cơ chế quản lý Nhà nước mang đến nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh cũng như xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn của Công ty.

3.2 Rủi ro về thị trường tiêu thụ

Theo báo cáo của Hiệp hội các Nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA) doanh số bán hàng của các thành viên VAMA năm 2019 đạt 306.073 xe, tương ứng tăng 11% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó có 229.706 xe du lịch, 73.176 xe thương mại, 3.191 xe chuyên dụng được bán ra.

Trước ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến nền kinh tế, thị trường ô tô cũng không nằm ngoài xu hướng này. Tính đến hết tháng 8/2020 thị trường bán được 145.689 xe, doanh số giảm 24% so với cùng kỳ năm 2019: doanh số xe ô tô du lịch giảm 25%, xe thương mại giảm 20% và xe chuyên dụng giảm 33% so với cùng kỳ.

Trong dài hạn, tiềm năng thị trường tiêu thụ ô tô tại Việt Nam còn rất lớn khi thu nhập của người dân tăng lên, tỷ lệ sở hữu ô tô tại Việt Nam hiện đang rất thấp. Theo SEASIA, tỷ lệ sở hữu ô tô trên mỗi 1.000 người của các nước Đông Nam Á: Việt Nam đứng gần cuối bảng với chỉ 23 xe/1000 người dân, Brunei đứng đầu danh sách với 721 xe, tiếp đến là Malaysia với 443 và Thái Lan 225.

Trong ngắn hạn, thị trường ô tô tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 và một số điểm bất cập của ngành:

Mặc dù tỷ lệ sở hữu ô tô thuộc hàng thấp nhất khu vực, tình trạng ùn tắc tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh lại rất trầm trọng. Ở hai đô thị lớn nhất cả nước này, cứ vào giờ cao điểm, nhiều tuyến đường lại rơi vào tình trạng hỗn loạn và ùn tắc kéo dài.

Bên cạnh bài toán khi lưu thông, việc tìm chỗ đỗ xe ô tô tại các thành phố lớn cũng là bài toán nan giải. Theo một khảo sát, 49% người đang ở hữu xe ô tô tại Hà Nội và 53% tại Thành phố Hồ Chí Minh đang cân nhắc có nên sử dụng ô tô nữa không vì những bất cập do phương tiện này mang lại. Ngoài lý do tắc đường, nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng này là không tìm được chỗ đỗ xe. Tại Hà Nội, 77% người được hỏi cho biết họ thường bị mất rất nhiều thời gian vì loay hoay tìm chỗ đỗ xe, trong khi con số tương ứng tại Thành phố Hồ Chí Minh là 68%.

Vì vậy hạ tầng giao thông là điểm nghẽn của ngành để tăng doanh số bán hàng toàn thị trường nói chung và doanh số bán hàng của Công ty nói riêng.

3.3 *Rủi ro về cạnh tranh*

Do thị trường ô tô Việt Nam có quy mô còn rất hạn chế trong khi số lượng các đơn vị sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu nhiều nên sức ép cạnh tranh đối với thương hiệu Ford nói chung và CTF nói riêng là rất lớn. Thị trường chứng kiến sự cạnh tranh khốc liệt khi các nhà sản xuất và phân phối liên tục có chính sách giảm giá khiến tỷ suất lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành sụt giảm. Vì vậy để gia tăng thị phần trong ngành cần nâng cao năng lực cạnh tranh của công ty, tăng quy mô hoạt động kinh doanh.

4. *Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán*

4.1. *Rủi ro của đợt chào bán*

Hiện tại, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Tp Hồ Chí Minh (HSX). Giá cổ phiếu được xác định bởi quan hệ cung cầu của thị trường. Mỗi quan hệ cung cầu này phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Giá cổ phiếu Công ty không nằm ngoài quy luật chung đó. Do vậy, thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến giá chứng khoán.

Đây là đợt chào bán không có bảo lãnh phát hành nên có khả năng xảy ra rủi ro là Công ty không bán hết số lượng cổ phần chào bán. Trong trường hợp này, Công ty sẽ điều chỉnh số lượng cổ phần bán được theo thực tế và huy động các nguồn vốn khác để tiếp tục thực hiện dự án của Công ty.

4.2. *Rủi ro của Dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán*

Trường hợp chào bán thành công thì tổng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu dự kiến là 227.699.840.000 đồng sẽ được sử dụng cho mục đích:

- Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần;
- Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Cụ thể như sau:

Kế hoạch sử dụng	Số tiền (đồng)
Tổng số tiền huy động dự kiến	227.699.840.000
<i>Trong đó:</i>	
1. Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần: – Thành lập các công ty con/ showroom tại các Tỉnh/ Thành phố; – Mua lại các công ty cùng ngành nghề hoặc showroom đang hoạt động để mở rộng thị phần.	108.000.000.000
2. Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.	Số tiền còn lại từ nguồn vốn huy động được

Đợt chào bán sử dụng tiền thu được để đầu tư vào hoạt động kinh doanh chính: mở rộng mạng lưới kinh doanh, tăng quy mô hoạt động của công ty. Công ty cam kết sử dụng vốn thu được theo kế hoạch sử dụng vốn nêu trên, phù hợp với các quy định Pháp luật, điều lệ Công ty.

Trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nêu trên, thì Công ty sẽ đàm phán lại với các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng khác để tài trợ vốn thêm cho các nhu cầu đầu tư bị thiếu hụt.

5. Rủi ro pha loãng

Trong đợt chào bán cổ phiếu cho các cổ đông bên ngoài sẽ xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu – EPS.
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu.
- Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành hiện tại: 45.539.968 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 22.769.984 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 68.309.952 cổ phiếu.

Do đợt phát hành dự kiến được thực hiện trong giai đoạn Quý 4 năm 2020 nên có thể dẫn tới các rủi ro pha loãng cổ phiếu trong năm 2020.

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu Công ty bị pha loãng. Việc pha loãng cổ phiếu có thể dẫn đến các ảnh hưởng sau:

5.1 Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS): có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phụ thuộc vào số vốn mà CTF huy động được trong đợt chào bán này và lợi nhuận thu được.

Cách tính:

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi}^*}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*T + (X+ Y)*T'}{12}$$

- X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành
- Y: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm
- T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành
- T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm

Giả sử, ngày hoàn tất đợt chào bán này của Công ty là 30/11/2020. Khi đó:

(*) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 của Công ty (trong trường hợp không phát hành thêm cổ phiếu) = 45.539.968 cổ phiếu.

(**) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 của Công ty (trong trường hợp phát hành thêm cổ phiếu) = $(45.539.968 * 11 + 68.309.952 * 1)/12 = 47.437.467$ cổ phiếu.

(***) Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân năm 2019 tính đến 31/12/2019 = 45.539.968 cổ phiếu.

EPS năm 2019 = 912 đồng/ cổ phiếu

(theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Giả định rằng lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2020 của Công ty là 40.000.000.000 đồng thì EPS dự kiến của Công ty trước và sau khi phát hành thêm cổ phiếu như sau:

EPS dự kiến năm 2020 (trường hợp Công ty không phát hành thêm cổ phiếu):

$$\begin{aligned} &= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 (*)}} \\ &= \frac{40.000.000.000}{45.539.968} = 878 \text{ đồng/cổ phiếu} \end{aligned}$$

EPS dự kiến năm 2020 (trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu)

*: Công ty hiện nay không có cổ phiếu ưu đãi

$$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm 2020 (**)}} = \frac{40.000.000.000}{47.437.467} = 843 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

5.2 Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/06/2020 là 531.685.984.740 đồng (theo Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi loại trừ cổ phiếu quỹ tại thời điểm 30/06/2020: 45.539.968 cổ phiếu.

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu của Công ty tại thời điểm 30/06/2020 là: 11.675 đồng/cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 22.769.984 cổ phiếu.
- Giá trị phát hành theo giá chào bán 10.000 đồng/ cổ phiếu: 227.699.840.000 đồng
- Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi phát hành thêm cổ phiếu: 68.309.952 cổ phiếu
- Giá trị vốn chủ sở hữu thay đổi sau khi phát hành thêm cổ phiếu (tạm tính): 531.685.984.740 + 227.699.840.000 = 759.385.824.740 đồng

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách có thể xảy ra như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách tại 30/06/2020} = \frac{531.685.984.740}{45.539.968} = 11.675 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

$$\text{Giá trị sổ sách sau khi phát hành thêm} = \frac{759.385.824.740}{68.309.952} = 11.117 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

5.3 Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Rủi ro pha loãng tỷ lệ biểu quyết xảy ra trong trường hợp cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu được phân phối theo tỷ lệ dẫn đến tỷ lệ biểu quyết của cổ đông bị pha loãng.

5.4 Điều chỉnh kỹ thuật giá cổ phiếu

Việc phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ khiến giá tham chiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật theo công thức:

$$\text{Giá tham chiếu ngày (XR)} = \frac{\text{Giá đóng cửa trước ngày XR} + I \times \text{Giá phát hành}}{1 + I}$$

Trong đó:

- Giá tham chiếu ngày (XR): là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không

hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn;

- Giá đóng cửa trước ngày XR: là giá cổ phiếu phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn;
- I là tỷ lệ vốn tăng trong đợt phát hành.

Ví dụ: Với số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán cổ phiếu: 68.309.952 cổ phiếu.

Giá định:

- Giá đóng cửa của cổ phiếu Công ty trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 23.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ tăng vốn là gấp 0,5 lần vốn hiện có của Công ty

Như vậy, giá tham chiếu cổ phiếu của Công ty trong ngày giao dịch không hưởng quyền là:

$$\text{Giá tham chiếu ngày (XR)} = \frac{23.000 + 0,5 \times 10.000}{1 + 0,5} = 18.667 \text{ đồng/ cổ phiếu}$$

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông và các nhà đầu tư khác.

Để khắc phục rủi ro quản trị công ty, Công ty đã xây dựng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc có năng lực điều hành, giám sát tốt được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, là một công ty niêm yết, công ty phải tuân thủ quy chế niêm yết, quy định Pháp luật về quản trị công ty đại chúng, quy định về công bố thông tin và được đông đảo cổ đông Công ty theo dõi, giám sát.

Để phù hợp với giai đoạn phát triển mới, Công ty vẫn đang từng bước phải điều chỉnh các quy định, quy chế, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kế thừa cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

7. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, biến động lãi suất, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch... làm giảm lợi nhuận của Công ty hoặc làm cho các khách hàng truyền thống có thể bị giảm sút và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông Trần Ngọc Dân	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Trần Trung Chánh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Phú	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

- Đại diện theo Pháp luật: Ông Phạm Thanh Tùng
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Người được ủy quyền: Ông Vũ Văn Toàn
Chức vụ: Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp

(Giấy ủy quyền số 05/2020/UQ-TVB ngày 06/04/2020 của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần City Auto. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần City Auto cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

1. **“Công ty”**: Công ty Cổ phần City Auto.
2. **“City Auto”**./**“City Ford”**: Công ty Cổ phần City Auto.
3. **“Bản cáo bạch”**: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
4. **“Cổ phần”**: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
5. **“Cổ phiếu”**: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty.
6. **“Cổ đông”**: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty.
7. **“Cổ tức”**: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
8. **“Điều lệ Công ty”**: Điều lệ Công ty Cổ phần City Auto.
9. **“Đại hội đồng cổ đông”**: Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần City Auto.
10. **“Hội đồng quản trị”**: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần City Auto.
11. **“Ban kiểm soát”**: Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần City Auto.
12. **“Vốn điều lệ”**: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ.
13. **“Tổ chức phát hành”**: Công ty Cổ phần City Auto.
14. **“Tổ chức tư vấn”**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt.

Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

- BCTC	Báo cáo tài chính
- CTF	Công ty Cổ phần City Auto
- ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
- GDP	Gross Domestic Product - Tổng sản phẩm nội địa
- HĐQT	Hội đồng quản trị
- TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
- UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VAMA	Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Việt Nam
- DT	Doanh thu
- LN	Lợi nhuận

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO
Tên giao dịch quốc tế	: CITY AUTO CORPORATION
Tên viết tắt	: CITY AUTO CORP
Trụ sở chính	: 218 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	: (028) 37262626
Fax	: (028) 37263626
Website	: www.cityford.com.vn
Vốn điều lệ	: 455.399.680.000 đồng (<i>Bốn trăm năm mươi lăm tỷ, ba trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng</i>)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: Số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/03/2009; đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 16/07/2019

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô (loại 12 chỗ ngồi trở xuống). Chi tiết: Bán lẻ ô tô;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm. Chi tiết: Hoạt động của đại lý bảo hiểm;
- Các ngành nghề khác theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Hiện tại lĩnh vực đang hoạt động kinh doanh chính của Công ty là phân phối sỉ, lẻ xe ô tô.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Tân Thành Đô City Ford được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0307979603 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh

cấp lần đầu ngày 09/03/2009 với vốn điều lệ là 32 tỷ đồng.

Qua hai lần tăng vốn điều lệ, hiện vốn điều lệ của Công ty là 180.000.000.000 đồng. Tháng 12/2015 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần City Auto với vốn điều lệ là 180.000.000.000 đồng theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0307979603 thay đổi lần 9 ngày 17/12/2015.

Tháng 01/2019 Công ty phát hành thành công 21,6 triệu cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ lên 396.000.000.000 đồng. Tháng 07/2019 Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn điều lệ được nâng lên 455.399.680.000 đồng.

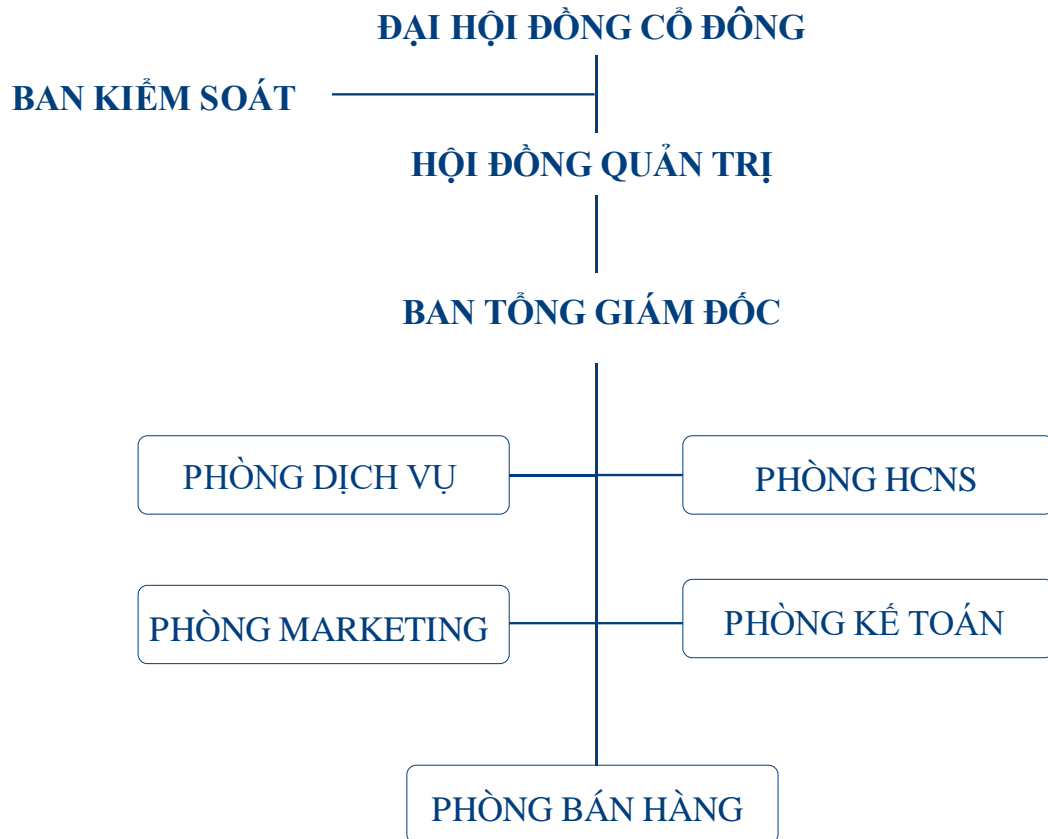
Công ty Cổ phần City Auto (City Ford) là đại lý ủy quyền chính thức của Công ty Ford Việt Nam. Với nhiều thành tựu trong lĩnh vực kinh doanh ô tô, cung cấp phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa các loại xe Ford... Đến nay, City Ford vinh dự trở thành một trong hai công ty cung ứng tốt nhất về số lượng xe Ford được bán ra trên thị trường Việt Nam.

Quá trình thành lập Công ty từ năm 2000 tới nay:

- Tháng 10 năm 2000, thành lập Công ty City Ford đặt tại địa chỉ số 48/10 Điện Biên Phủ, phường 22, Quận Bình Thạnh, Tp Chí Minh.
- Tháng 12 năm 2005, khai trương Chi nhánh thứ 2 đặt tại địa chỉ Quốc lộ 51, Phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Để mở rộng showroom, nâng cấp dịch vụ sửa chữa - bảo trì và đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng, Công ty đã tiến hành xây dựng trụ sở mới và lễ khai trương diễn ra vào ngày 27/03/2015. Trụ sở mới đặt tại số 216 – 218 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP.HCM.
- Tháng 11/2015, khai trương Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại địa chỉ 40A Đường 30/04 phường 9, TP.Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Ngày 19/09/2016, Công ty có vốn điều lệ là 180 tỷ đồng với 290 cổ đông và được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.
- Ngày 30/05/2017, Cổ phiếu Công ty Cổ phần City Auto chính thức niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh – HOSE với mã chứng khoán CTF.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

Hình 3: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto)

Công ty Cổ phần City Auto được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, các luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có quyền lực cao nhất Công ty, Đại hội đồng cổ đông có các nhiệm vụ chính như sau:

- Thông qua sửa đổi bổ sung Điều lệ
- Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên.
- Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm các thành viên: Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành.
- Các nhiệm vụ khác.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên

quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát có 03 thành viên, trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán - kiểm toán và có một thành viên khác làm về kế toán, Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật những công việc thực hiện của Ban.

Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc Chi nhánh/Bộ phận, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành và quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Bộ phận phòng ban:

a. Phòng Dịch vụ hậu mãi:

Cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa và dịch vụ hậu mãi cho khách hàng.

b. Phòng Marketing:

Tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường và hỗ trợ cho bộ phận bán hàng.

c. Phòng bán hàng:

Phụ trách bộ phận bán hàng nhằm đạt được kế hoạch đề ra.

d. Phòng Hành chính nhân sự (HCNS):

Định biên cơ cấu tổ chức, quản lý nhân sự: tuyển dụng đào tạo, bổ nhiệm, điều chuyển. Thiết lập các quy chế về tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương và các chế độ chính sách khác đối với người lao động theo quy định của Công ty, của pháp luật.

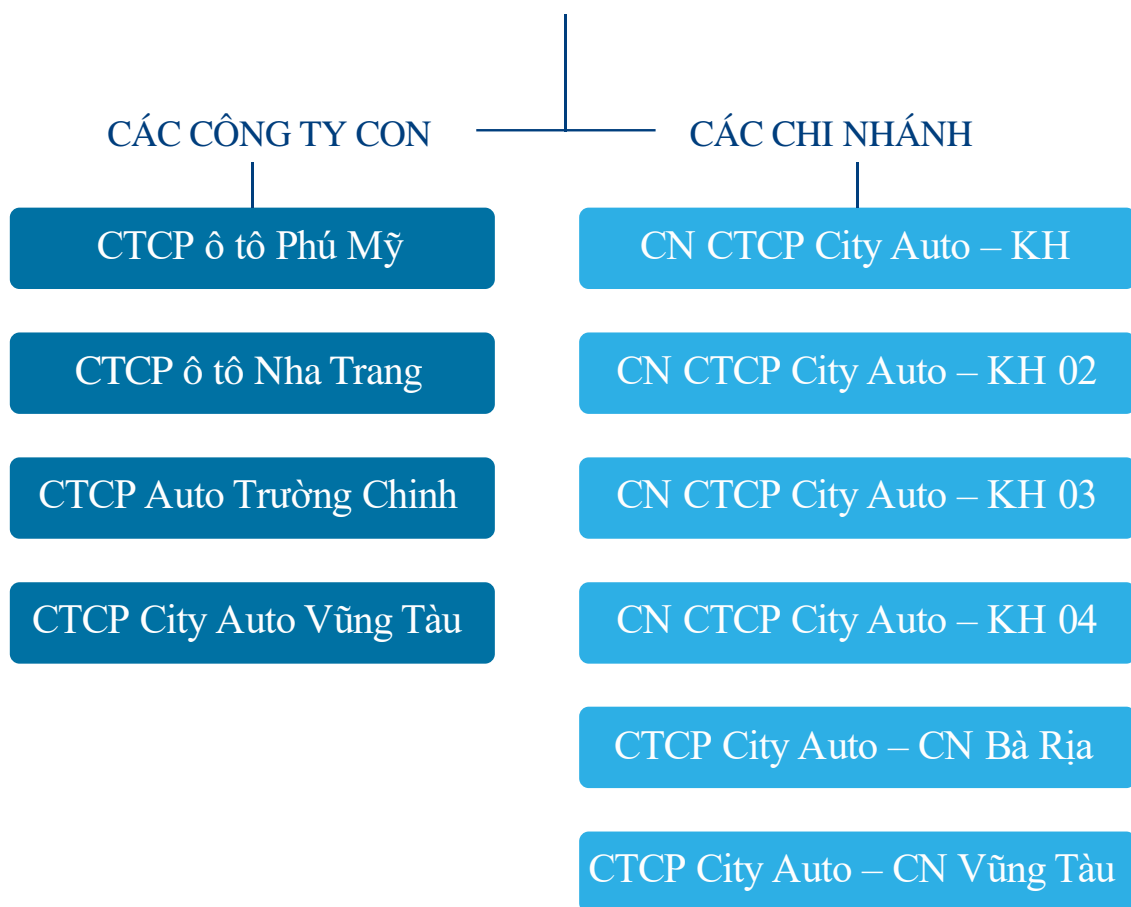
e. Phòng Kế toán:

Tổng hợp thông tin, phân tích và lập báo cáo tài chính tháng, quý và hàng năm. Quản lý và kiểm soát hệ thống thống kê, kế toán trong toàn Công ty.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức công ty như sau:

Hình 4: Cơ cấu tổ chức Công ty
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO



(CTCP: công ty cổ phần, CN: chi nhánh, KH: kho hàng,

Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto)

3.1 Công ty con

Công ty cổ phần City Auto có 4 công ty con, chi tiết như sau:

Bảng 1: Danh sách công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Lô B1, Đường C2, KCN Cát Lái 2, quận 2, Tp HCM	Thương mại và dịch vụ	98,53%	98,53%
2	Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	Số 51 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thương mại và dịch vụ	73,00%	73,00%

3	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	Số 18 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp HCM	Thương mại và dịch vụ	96,52%	96,52%
4	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224 Quốc lộ 51, phường Kinh Dinh, Tp Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại và dịch vụ	95,00%	95,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2020 của Công ty)

3.2 Chi nhánh

Công ty có các chi nhánh và kho hàng hoạt động như sau:

- a. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng đặt tại Lô F3, đường K1, Khu công nghiệp Cát Lái, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603;
 - b. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 02 đặt tại 431 Nguyễn Xí, phường 11, quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603 – 003;
 - c. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 03 đặt tại số 124/9D Ung Văn Khiêm, phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 – 005;
 - d. Chi nhánh Công ty cổ phần City Auto – Kho hàng 04 đặt tại số 12 đường số 9, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh, mã số chi nhánh: 0307979603 – 006.
 - e. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Bà Rịa đặt tại Quốc lộ 51, phường Phước Trung, thị xã Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603 – 002;
 - f. Công ty cổ phần City Auto – Chi nhánh Vũng Tàu đặt tại số 40A, đường 30/4, phường 9, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam, mã số chi nhánh: 0307979603 – 004;
- 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn điều lệ thực góp hiện tại**

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/03/2020:

Bảng 2: Danh sách cổ đông của Công ty nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Trần Lâm	023598929	57 Đông Du. P, Bến Nghé. Quận 1. TP HCM	3.835.250	8,42%
2	Trần Ngọc Dân	022761994	57 Đông Du. P, Bến Nghé. Quận 1. TP Hồ Chí Minh	4.189.450	9,20%
3	Trần Long	025667317	210 Phú Gia. Phú Mỹ Hưng. phường Tân Phong. quận 7. thành phố Hồ Chí Minh	2.318.400	5,09%
4	Ngô Công Minh	273132992	24/4 Cô Giang. P 4. Tp Vũng Tàu. Bà Rịa Vũng Tàu	2.757.256	6,05%
5	Công ty CP Tập đoàn Tân Thành Đô	0302090835	232 Trần Hưng Đạo, P Nguyễn Cư Trinh, Q1, TP.HCM	6.037.500	13,26%
Tổng cộng				19.137.856	42,02%

Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto

4.2 Danh sách người có liên quan đến các cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên

Các cổ đông Trần Ngọc Dân, Trần Lâm, Trần Long là người có liên quan với nhau, thông tin chi tiết tại bảng trên.

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Khoản 4 Điều 119 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015 thì: “*Các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Các hạn chế của quy định này không áp dụng đối với cổ phần mà cổ đông sáng lập có thêm sau khi đăng ký thành lập doanh nghiệp và cổ phần mà cổ đông sáng lập chuyển nhượng cho người khác không phải là cổ đông sáng lập của công ty.*”

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp năm 2009, do vậy đến thời điểm hiện nay, các hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đều hết hiệu lực.

4.4 Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/03/2020

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/03/2020 như sau:

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/03/2020

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ
I	Trong nước	347	45.447.275	454.472.750.000	99,80%
1	Tổ chức	4	6.037.524	60.375.240.000	13,26%
2	Cá nhân	343	39.409.751	394.097.510.000	86,54%
II	Nước ngoài	7	92.693	926.930.000	0,20%
1	Tổ chức	3	92.610	926.100.000	0,2034%
2	Cá nhân	4	83	830.000	0,0002%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	354	45.539.968	455.399.680.000	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

5.1. **Danh sách công ty mẹ của tổ chức phát hành: không có**

5.2. **Danh sách những công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Danh sách công ty con, tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty con như sau:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
1	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Lô B1, Đường C2, KCN Cát Lái 2, quận 2, Tp HCM	Thương mại và dịch vụ	98,53%	98,53%
2	Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	Số 51 Lê Hồng Phong, phường Phước Tân, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Thương mại và dịch vụ	73,00%	73,00%
3	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	Số 18 Cộng Hòa, Phường 4, Quận Tân Bình, Tp HCM	Thương mại và dịch vụ	96,52%	96,52%
4	Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	Số 224 Quốc lộ 51, phường Kinh Dinh, Tp Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Thương mại và dịch vụ	95,00%	95,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 2/2020 của Công ty)

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Quá trình tăng vốn của Công ty cổ phần City Auto như sau:

6.1. Tăng vốn lần 1

Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 15/02/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/QĐ-CTF-2012 ngày 05/01/2012.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 32.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 50.000.000.000 đồng.
- Hình thức, đối tượng: Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 03 cổ đông.
- Hình thức góp vốn: Bằng tiền mặt.
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động.
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 25/12/2012.

6.2. Tăng vốn lần 2

Cơ sở pháp lý:

- Giấy chứng nhận ĐKDN cấp thay đổi lần thứ 07 ngày 16/08/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 215/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/08/2014.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 50.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 180.000.000.000 đồng.
- Hình thức, đối tượng: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 6 cổ đông.
- Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt.
- Mục đích sử dụng vốn:
 - Đầu tư tài sản cố định và máy móc thiết bị: 20.000.000.000 đồng

- Bổ sung vốn lưu động: 110.000.000.000 đồng
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 10/11/2014.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành (đã kiểm toán):

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch (đồng)	Thực tế (đồng)
1	Đầu tư tài sản cố định và máy móc thiết bị	20.000.000.000	20.338.392.471
2	Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	110.000.000.000	109.993.914.733
	Tổng cộng	130.000.000.000	130.332.307.204

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn sau phát hành của Công ty)

6.3. Tăng vốn lần 3

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 78/2018 NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2018.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 180.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 396.000.000.000 đồng.
- Hình thức, đối tượng: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu: 78 cổ đông.
- Hình thức góp vốn: bằng tiền mặt.
- Mục đích sử dụng vốn:
 - Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động của Công ty: 16.000.000.000 đồng
 - Phục vụ nhu cầu mở rộng đầu tư của Công ty: 200.000.000.000 đồng
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 10/01/2019.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành (đã kiểm toán):

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch (đồng)	Thực tế (đồng)
1	Bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động của Công ty	16.000.000.000	16.500.000.000

2	Phục vụ nhu cầu mở rộng đầu tư của Công ty	200.000.000.000	199.500.000.000
	Tổng cộng	216.000.000.000	216.000.000.000

(Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành đã kiểm toán cho đợt tăng vốn từ 180.000.000.000 đồng lên 396.000.000.000 đồng)

6.4. Tăng vốn lần 4

Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 112/2019/NQ-ĐHĐCĐ-CTF ngày 18/04/2019.

Chi tiết đợt phát hành:

- Vốn thực góp trước khi phát hành: 396.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp sau khi phát hành: 455.399.680.000 đồng.
- Hình thức, đối tượng: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 và Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- Giá phát hành: 10.000 đồng/1 cổ phiếu.
- Số lượng nhà đầu tư được phân phối cổ phiếu:
Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018: 314 cổ đông;
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 303 cổ đông.
- Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn lưu động
- Ngày hoàn thành đợt chào bán: 21/06/2019.

Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành (đã kiểm toán):

STT	Mục đích sử dụng vốn	Kế hoạch (đồng)	Thực tế (đồng)
1	Bổ sung vốn lưu động	59.399.680.000	59.619.651.021
	Tổng cộng	59.399.680.000	59.619.651.021

(Nguồn: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được sau đợt phát hành đã kiểm toán cho đợt tăng vốn từ 396.000.000.000 đồng lên 455.399.680.000 đồng)

7. Hoạt động kinh doanh

7.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động phân phối xe ô tô si và lẻ:

Công ty đang triển khai 02 hình thức bán hàng chính là bán sỉ và bán lẻ:

- Bán sỉ fleet: là hình thức phân phối cho các doanh nghiệp vận tải hoặc doanh nghiệp kinh doanh chuyên chở. Hoạt động phân phối fleet chiếm khoảng 30% – 40% doanh số Công ty.
- Bán lẻ: là hình thức công ty bán ra người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp mục đích chính là sử dụng.

Hiện nay, Công ty Cổ phần City Auto phân phối toàn bộ các dòng xe cho Công ty TNHH Ford Việt Nam, bao gồm 07 dòng xe: Ford Ranger, Ford Everest, Ford Transit, Ford Focus, Ford Fiesta và Ford Ecosport, Ford Explorer. Trong đó 02 dòng xe chiếm thị phần lớn nhất là Ford Ranger và Ford Transit, cụ thể: hai dòng xe này chiếm bình quân 55% thị phần xe Ford mà công ty phân phối trong những năm vừa qua.

Hình 5: Các dòng xe công ty đã và đang phân phối



Ford Fiesta Sedan & Hatback



Ford Focus Sedan & Hatback



Ford Ranger & Ranger WildTrak



Ford Ecosport & Ford Explorer



Ford Everest & Ford Transit

(Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto)

Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật và phát triển công nghệ:

Công ty có đội ngũ kỹ thuật viên có tay nghề cao, đã qua đào tạo và đạt chứng nhận đào tạo từ Công ty TNHH Ford Việt Nam. Các kỹ thuật viên được đào tạo chuyên sâu về sản phẩm xe mới, kỹ thuật sửa chữa, nghiệp vụ phụ tùng ...

Hệ thống máy móc, thiết bị dùng cho việc bảo trì, bảo dưỡng xe cho khách hàng được Công ty đầu tư mới, công nghệ hiện đại, từ những nước tiên tiến như Hoa Kỳ, Nhật Bản, Ý. Công ty luôn cải tiến các dịch vụ bảo trì bảo dưỡng nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng đồng thời mở rộng hệ thống phân phối, tăng số lượng và chất lượng nhân viên bán hàng để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu.

Cơ cấu doanh thu:

Cơ cấu doanh thu của công ty bao gồm: doanh thu bán xe, bán phụ tùng, cung cấp dịch vụ, doanh thu khác; trong đó, doanh thu bán xe chiếm tỷ trọng trên 90%. Chi tiết cơ cấu doanh thu của công ty như sau:

Bảng 4: Cơ cấu doanh thu thuần Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
DT bán xe	1.940.419	92,47%	2.549.010	92,78%
DT bán phụ tùng	31.514	1,50%	57.888	2,11%
DT cung cấp dịch vụ	123.877	5,90%	136.898	4,98%
DT khác	2.606	0,12%	3.587	0,13%
Tổng cộng	2.098.416	100%	2.747.383	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019)

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
DT bán xe	3.138.208	92,25%	5.957.178	93,76%
DT bán phụ tùng	77.594	2,28%	122.534	1,93%
DT cung cấp dịch vụ	181.495	5,34%	257.011	4,05%
DT khác	4.411	0,13%	16.614	0,26%
Tổng cộng	3.401.708	100%	6.353.337	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019)

Đặc thù là đơn vị phân phối xe ô tô, doanh thu bán xe luôn chiếm tỷ trọng lớn, bên cạnh đó doanh thu bán phụ tùng và cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng tương đối ổn định từ 5% - 7%. Đây là hoạt động thường xuyên phát sinh khi khách hàng mua xe có nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng tại công ty.

Chi phí kinh doanh:

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chủ yếu là giá vốn hàng bán, cụ thể giá vốn hàng bán chiếm trên 90% doanh thu của công ty, cơ cấu giá vốn hàng bán của công ty như sau:

Bảng 6: Giá vốn hàng bán Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn bán xe	1.834.870	94,96%	2.437.497	94,79%
Giá vốn bán phụ tùng	23.121	1,20%	53.278	2,07%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	73.624	3,81%	80.662	3,14%
Giá vốn khác	599	0,03%	-	-
Tổng cộng	1.932.214	100%	2.571.437	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019)

Bảng 7: Giá vốn hàng bán hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Giá vốn bán xe	2.991.314	94,68%	5.738.675	95,79%
Giá vốn bán phụ tùng	60.191	1,91%	78.805	1,32%
Giá vốn cung cấp dịch vụ	107.314	3,40%	173.264	2,89%
Giá vốn khác	599	0,02%	-	-
Tổng cộng	3.159.418	100%	5.990.744	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019)

Cơ cấu lợi nhuận gộp:

Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
LN gộp bán xe	105.549	63,51%	111.513	63,38%
LN gộp bán phụ tùng	8.394	5,05%	4.610	2,62%
LN gộp cung cấp dịch vụ	50.253	30,24%	56.235	31,96%
LN gộp khác	2.007	1,21%	3.587	2,04%
Tổng cộng	166.203	100%	175.946	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty mẹ năm 2018, 2019)

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất
Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
LN gộp bán xe	146.894	60,63%	218.504	60,26%
LN gộp bán phụ tùng	17.403	7,18%	43.728	12,06%
LN gộp cung cấp dịch vụ	74.181	30,62%	83.747	23,10%
LN gộp khác	3.812	1,57%	16.614	4,58%
Tổng cộng	242.290	100%	362.593	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019)

Hoạt động bán xe chiếm trên 90% doanh thu nhưng đóng góp vào lợi nhuận gộp chưa tương xứng, cụ thể chiếm khoảng hơn 60% lợi nhuận gộp. Do thị trường phân phối xe ô tô có sự cạnh tranh khốc liệt giữa các hãng xe nói chung và giữa các nhà phân phối nói riêng, dẫn đến biên lợi nhuận gộp của hoạt động bán xe không cao.

Điểm sáng là hoạt động bán phụ tùng và cung cấp dịch vụ mang lại biên lợi nhuận tốt. Cụ thể, doanh thu hoạt động bán phụ tùng và cung cấp dịch vụ chỉ chiếm khoảng 5% - 7% doanh thu nhưng đóng góp khoảng 30% - 40% cơ cấu lợi nhuận gộp.

7.2 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

a) Trình độ công nghệ, kỹ thuật

Ngoài hoạt động kinh doanh chính là phân phối sản phẩm ô tô, Công ty còn có thế mạnh ở 2 mảng chính là buôn bán phụ tùng và cung cấp dịch vụ. Để phục vụ cho sự phát triển của các lĩnh vực kinh doanh trên, Công ty đã không ngừng đầu tư các hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật của ngành công nghiệp ô tô. Đồng thời, Công ty cũng liên tục tổ chức các hội thảo, dạy nghề với các chuyên gia nước ngoài để xây dựng đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề, am hiểu về các dòng sản phẩm của Ford nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.

b) Các khoản đầu tư tài chính

Theo báo cáo tài chính công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020, công ty đã đầu tư 431.180.000.000 đồng vào 4 công ty con:

DVT: đồng

Số cuối kỳ			Số đầu năm		
Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
431.180.000.000	431.180.000.000	-	411.180.000.000	411.180.000.000	-

Đầu tư vào công ty con:

ĐVT: đồng

Tên công ty	Số cổ phần đăng ký nắm giữ	Tỷ lệ vốn theo thực tế	Giá trị đầu tư đến ngày 30/06/2020
- Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	6.700.000	98,53%	67.000.000.000
- Công ty cổ phần ô tô Nha Trang	3.650.000	73,00%	36.500.000.000
- Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	22.200.000	96,52%	327.680.000.000
- Công ty cổ phần City Auto Vũng Tàu	5.700.000	95,00%	-
Cộng			431.180.000.000

Các công ty con hoạt động cùng ngành nghề với công ty mẹ, phục vụ thị trường tại các tỉnh/ thành lân cận, có nhiều tiềm năng tiêu thụ ô tô. Nhìn chung, các công ty con có cơ cấu tài chính khá an toàn, mang lại hiệu quả kinh doanh cho công ty mẹ.

Công ty có kế hoạch mở rộng mạng lưới kinh doanh, tăng thị phần nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng và gia tăng lợi nhuận; đợt chào bán lần này cũng nằm trong kế hoạch nêu trên.

7.3 Hoạt động marketing

Công ty tổ chức nhiều chương trình marketing nhằm đẩy mạnh việc bán xe ô tô như:

- Cơ hội vàng duy nhất trong năm sở hữu Ford Explorer;
- Chương trình tri ân khách hàng hết hạn bảo hành cùng City Ford;
- Chương trình Sunday Service - ngày chủ nhật dịch vụ đặc biệt cùng City Ford;
- Chương trình tặng ngay Gói Cứu hộ Ford 24/7 cứu hộ miễn phí cho khách mua xe tại City Ford;
- Chương trình ưu đãi cuối năm - super crazy sale + combo;
- Chương trình khai mạc Vietnam Motorshow 2019;
- Chương trình ngày hội bán tải ba miền 2019;
- Chương trình lái thử xe – Ford Roadshow 2019;
- Chương trình Triệu hồi An toàn 19S06 – Kiểm tra, Thay thế Túi khí phía trước bên Lái và bên Hành khách trên xe Ranger/Everest;
- Chương trình triệu hồi an toàn - Thay thế Khóa ngậm cửa bên xe Ford Ranger;
- Chương trình "Chăm sóc xế yêu - nhận quà tặng khủng".
- Các chương trình khác.

7.4 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty đã thực hiện đăng ký nhãn hiệu, bản quyền và có logo riêng:



Công ty đã đăng ký tên miền: www.cityford.com.vn do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp.

7.5 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Một số hợp đồng đã được ký kết của Công ty như sau:

Bảng 10: Một số hợp đồng đã được ký kết

STT	Thời gian	Khách hàng	Hàng hóa	Giá trị (đồng)
1	24/10/2019	Công ty cổ phần Hai Bốn Bảy	03 Transit Medium	2.082.000.000
2	24/09/2019	Văn Phòng Đại Diện Stanley Works Asia Pacific PTE LTD	02 Ranger Wildtrak 4x4 04 Ranger XLS MT	4.200.000.000
3	25/09/2019	Công ty TNHH Du Lịch Yêu Thương	06 Transit SVP	4.230.000.000
4	15/7/2019	Công ty TNHH TM DV VT Sơn Tỷ	15 Ranger XLS AT	9.150.000.000
5	15/7/2019	Công ty TNHH TM DV Green Leaf Việt Nam	06 Everest Ambient AT 04 Everest Ambient MT 05 Transit SVP 09 Transit Medium	19.550.000.000
6	26/4/2019	Công ty TNHH MTV SX DV DL Gia Khang	03 Transit High 07 Transit SVP	7.720.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất như sau:

Bảng 11: Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ
Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	Lũy kế đến Quý 2/2020
Tổng tài sản	714.033	945.824	32,5%	910.170
Doanh thu thuần	2.098.416	2.747.383	30,9%	809.677
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.980	29.465	-26,3%	1.977
Lợi nhuận khác	11.070	20.495	85,1%	400
Lợi nhuận trước thuế	51.050	49.960	-2,1%	2.377
Lợi nhuận sau thuế	43.135	44.458	3,1%	2.377

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020)

Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
Đơn vị tính: triệu đồng

Các khoản mục	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm	Lũy kế đến Quý 2/2020
Tổng tài sản	965.903	1.546.927	60,2%	1.478.147
Doanh thu thuần	3.401.708	6.353.337	86,8%	2.110.765
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	33.564	5.978	-82,2%	7.398
Lợi nhuận khác	34.761	48.814	40,4%	640
Lợi nhuận trước thuế	68.326	54.791	-19,8%	8.039
Lợi nhuận sau thuế	56.693	43.931	-22,5%	783

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018, 2019 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

Trong năm 2019, doanh thu bán hàng có sự tăng trưởng mạnh mẽ, bên cạnh đó chi phí tăng nhanh dẫn đến kết quả kinh doanh sụt giảm so với năm 2018.

Doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ năm 2019 lần lượt đạt 2.747 tỷ đồng và 44,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 30,9% và 3,1% so với cùng kỳ năm 2018.

Doanh thu tăng chủ yếu đến từ hoạt động bán xe, doanh thu hoạt động tài chính tăng đột biến do công ty ghi nhận khoản cổ tức năm 2018 từ các công ty con.

Ngoài chi phí về giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng chính, chi phí tài chính tăng cũng ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của công ty: lãi suất vay vốn ngân hàng tăng từ 6%/năm lên 8,5%/năm dẫn đến chi phí tài chính tăng 77,51% so với cùng kỳ năm 2018.

Kinh doanh ô tô đòi hỏi một lượng vốn lớn, trong cơ cấu nguồn vốn của công ty, hơn 40% là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Vì vậy một sự thay đổi nhỏ trong lãi suất vay vốn cũng ảnh hưởng đáng kể đến biên lợi nhuận của công ty và việc giảm tỷ trọng vay nợ, quản lý tốt các chi phí, tăng hiệu quả kinh doanh trở lên cần thiết.

Năm 2019 Công ty hợp nhất các công ty con gồm: Auto Trường Chinh, Hyundai Bình Phước, Hyundai Bus & Truck, báo cáo tài chính hợp nhất ghi nhận doanh thu thuần tăng trưởng 86,8% so với cùng kỳ năm 2018, đạt 6.353 tỷ đồng. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế giảm 22,5% so với cùng kỳ, lợi nhuận đạt 43,9 tỷ đồng do thị trường cạnh tranh gay gắt: lượng cung hàng hóa lớn, các thương hiệu ô tô đẩy mạnh bán hàng với mức giá thấp nhằm giải phóng hàng tồn kho, đồng thời chi phí lãi vay tăng đã ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Năm 2019 Ford Việt Nam bán được 32.175 xe, với hơn 20 đại lý phân phối, trong đó Công ty Cổ phần City Auto và Công ty cổ phần Hà Thành ô tô (Hà Thành Ford) là những đơn vị dẫn đầu thị trường phân phối các dòng xe Ford tại Việt Nam. Về thị trường, Công ty Cổ phần City Auto cùng với các công ty con chủ yếu khai thác thị trường phía Nam, Hà Thành Ford có trụ sở tại Hà Nội và khai thác chủ yếu thị trường phía Bắc.

Với hệ thống 4 công ty con, 6 chi nhánh, kho hàng và kế hoạch tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối, vị thế của Công ty so với các công ty khác trong ngành tiếp tục nâng lên và tạo sự khác biệt so với nhóm phía sau.

9.2. Vị thế của Ford Việt Nam

Ford Việt Nam được thành lập năm 1995, là công ty liên doanh giữa Tập đoàn Ford Motor có trụ sở ở Michigan, Hoa Kỳ (75%) và Công ty Diesel Sông Công (25%) với tổng vốn đầu tư đến nay là hơn 126 triệu USD. Ford Việt Nam có 01 nhà máy lắp ráp tại Hải Dương và các văn phòng tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thị trường ô tô tại Việt Nam chủ yếu nằm trong tay 4 thương hiệu lớn là Thaco, Toyota, Ford, Honda. Theo báo cáo bán hàng từ Hiệp hội các Nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA), các doanh nghiệp này chiếm bình quân hơn 70% doanh số bán hàng trong các năm qua. Trong đó lớn nhất là Thaco với 30% thị phần, kế đến là Toyota 25%

thị phần, Honda và Ford mỗi hãng chiếm bình quân hơn 10% thị phần VAMA.

Từ vị trí thứ 7 trên thị trường khi bắt đầu hoạt động tại Việt Nam năm 1997, hiện nay Ford đã có chỗ đứng vững chắc trên thị trường và thường xuyên nằm trong số các hãng có doanh số bán hàng cao nhất tại Việt Nam. Các dòng xe bán chạy của Ford Việt Nam có thể kể đến: Ford Ranger, Ford Transit, Ford EcoSport.

Báo cáo bán hàng VAMA năm 2019 cho thấy doanh số bán hàng của các thành viên VAMA đạt 306.073 xe, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2018. Dẫn đầu là Thaco với 91.710 xe được bán ra, tương ứng 30,0% thị phần; kế đến là Toyota và Honda chiếm lần lượt 25,9% và 10,8% thị phần; Ford đứng vị trí thứ 4 với 32.175 xe, tương ứng 10,5% thị phần.

Tám tháng đầu năm 2020, thứ hạng doanh số bán hàng có sự thay đổi, bốn hãng có doanh thu lớn nhất gồm: Thaco, Toyota, Honda, Mitsubishi chiếm lần lượt 34,3%, 23,8%, 10,2% và 10,1% thị phần. Ford đứng thứ năm với 8,7% thị phần, tương ứng 12.650 xe được bán ra.

9.3. Triển vọng phát triển của ngành

Theo Quyết định số 229/QĐ-TTg ký ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách thực hiện chiến lược và quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam; Quyết định này quy định cơ chế, chính sách thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035 và Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp ô tô Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Chính phủ sẽ đưa ra các chính sách thuận lợi cho ngành công nghiệp ô tô Việt Nam phát triển bao gồm:

- Chính sách hỗ trợ: chính sách hỗ trợ tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu; chính sách kích cầu, hỗ trợ phát triển thị trường; chính sách đầu tư cho nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.
- Chính sách ưu đãi: thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách về đất đai.
- Các chính sách khác.

Mặt khác, hạ tầng giao thông đường bộ đang được Nhà nước quan tâm và đầu tư mạnh trong những năm vừa qua, thu nhập người dân ngày một nâng cao, tỷ lệ sở hữu ô tô của người dân Việt Nam hiện đang ở mức thấp là những điều kiện rất tốt để ngành có thể phát triển trong những năm tới.

9.4. Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Công ty hoạt động trong lĩnh vực phân phối xe ô tô, với định hướng đẩy mạnh hơn nữa hoạt động này trong tương lai. Định hướng của ngành cũng như chính sách của Nhà

nước là tạo điều kiện thuận lợi, có chính sách hỗ trợ, chính sách ưu đãi để ngành công nghiệp ô tô Việt Nam phát triển, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế đất nước cũng như dẫn dắt các ngành kinh tế khác cùng phát triển.

Xu thế trên thế giới cho thấy, ngành ô tô đã bắt đầu phát triển từ đầu thế kỷ 19 và phát triển đến nay, ô tô ngày càng trở thành phương tiện giao thông phổ biến không chỉ ở các nước phát triển mà còn dần phổ biến ở các nước đang phát triển như Việt Nam.

Theo thống kê, tỷ lệ hộ gia đình sở hữu ô tô tại Mỹ hiện nay là khoảng 88%, tại Đức là 85%, Hàn Quốc là 83%, Việt Nam xấp xỉ 2%. Việt Nam trở thành thị trường tiêu thụ ô tô rất tiềm năng cho các hãng xe, xu thế các gia đình Việt Nam tăng sở hữu ô tô là xu thế phát triển chung của thế giới.

Vì vậy, có thể nói định hướng phát triển của Công ty phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty mẹ tính đến 12/2019 là 227 người, cơ cấu lao động trong công ty như sau:

Bảng 13: Cơ cấu lao động Công ty

STT	Cơ cấu lao động	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên Đại Học	1	0,4%
2	Đại học	84	37,0%
3	Cao đẳng, Trung cấp	63	27,8%
4	Khác	79	34,8%
	Tổng cộng	227	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto

10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a) Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng công tác đào tạo cho người lao động, xem đây là ưu tiên và tạo sự khác biệt về nguồn nhân lực của công ty với các đối thủ cạnh tranh. Tại công ty cổ phần City Auto, đào tạo không chỉ nhằm đầu tư cho nguồn vốn con người của tổ chức mà còn nhằm phát triển bản thân cho chính đội ngũ cán bộ nhân viên. Kế hoạch đào tạo được thiết lập hàng năm và báo cáo kết quả thực hiện để đánh giá tính hiệu quả cũng như mức độ cần thiết trong quá trình hoạt động. Hoạt động đào tạo được triển khai đến mọi cán bộ nhân viên trong Công ty, từ cấp nhân viên, kỹ thuật viên đến cấp quản lý nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng mềm và hiệu quả

thực hiện công việc, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực trong công ty.

Tất cả nhân viên tư vấn bán hàng, kỹ thuật viên đều được đào tạo bài bản theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam trước khi ký hợp đồng chính thức, được thi tay nghề theo từng khóa học, được cấp chứng chỉ đào tạo của Ford.

Đối với khối văn phòng, nghiệp vụ: công ty luôn tạo điều kiện để nhân viên tham gia các lớp học bổ sung kiến thức chuyên môn, cán bộ nhân viên được đăng ký khóa học phù hợp cho từng người. Khối quản lý được tham gia các lớp đào tạo CEO, CFO ... để nâng cao năng lực quản lý.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Với phương châm chính sách lương, thưởng, phúc lợi hợp lý là yếu tố quan trọng thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, tạo động lực cho cán bộ nhân viên, là công cụ hiệu quả để thu hút và giữ chân nhân tài; Công ty luôn gắn kết quả kinh doanh của công ty đi đôi với chính sách lương thưởng, tạo điều kiện cho tất cả cán bộ nhân viên được hưởng chế độ làm việc tối ưu.

Tất cả cán bộ nhân viên đều được đảm bảo các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam. Chính sách đãi ngộ lao động luôn được công ty cập nhật, hoàn thiện nhằm tạo điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Công ty có chính sách thưởng cho các cán bộ nhân viên theo trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao. Ngoài ra, công ty có các khoản thưởng khác như: thưởng Tết Dương Lịch, 30/4, Lễ Quốc khánh 2/9 và Tết Nguyên đán.

c) Chế độ làm việc:

Thời giờ làm việc không quá 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần. Thời giờ làm việc hàng ngày: buổi sáng từ 8h00 đến 12h00; buổi chiều từ 13h00 đến 17h00. Tùy theo thực tế tình hình sản xuất kinh doanh, Công ty có thể điều chỉnh thời giờ làm việc trong ngày và trong tuần cho phù hợp.

11. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở: lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng Quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của những năm tiếp theo.

Bảng 14: Tình hình chi trả cổ tức các năm

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	180	180
Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ	10%	10%
- Tiền mặt	10%	-
- Cổ phiếu	-	10%

Nguồn: Công ty cổ phần City Auto

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

a) Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 15: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vốn điều lệ	180.000.000.000	455.399.680.000	455.399.680.000
Quỹ đầu tư phát triển	7.552.481.800	3.152.481.800	3.152.481.800
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	46.500.841.780	35.959.441.616	38.337.155.839
Tổng vốn chủ sở hữu	234.053.323.580	494.511.603.416	496.889.317.639

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2018, 2019 và BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020)

Bảng 16: Tình hình sử dụng vốn chủ sở hữu hợp nhất
Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vốn điều lệ	180.000.000.000	455.399.680.000	455.399.680.000
Quỹ đầu tư phát triển	8.751.560.692	4.351.560.692	4.367.682.760
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.199.078.892	1.199.078.892	1.215.200.961
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	59.715.620.402	43.217.049.102	44.847.989.845
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	17.538.366.369	28.336.976.273	25.855.431.174
Tổng vốn chủ sở hữu	267.204.626.355	532.504.344.959	531.685.984.740

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2018, 2019, BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

b) Trích khấu hao Tài sản cố định

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản. Tỷ lệ khấu hao áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

- Nhà cửa vật kiến trúc : 04 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị : 03 - 12 năm
- Phương tiện vận tải : 06 - 07 năm
- Thiết bị quản lý : 03 - 05 năm
- Phần mềm : 02 - 05 năm

c) Mức lương bình quân

Mức lương bình quân của người lao động công ty như sau:

Bảng 17: Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2018	2019
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	216	227
Tiền lương bình quân đầu người (nhân viên)	Đồng/ tháng	9.000.000	10.000.000
Tiền lương bình quân đầu người (quản lý)	Đồng/ tháng	22.000.000	25.000.000

Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto

Công ty đánh giá mức lương bình quân nêu trên tương đương với các doanh nghiệp cùng ngành khác trong cùng địa bàn.

d) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty luôn được thực hiện đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua. Hiện nay, Công ty không có các khoản nợ quá hạn.

e) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, các khoản phí/lệ phí khác... theo quy định của pháp luật.

Bảng 18: Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước công ty mẹ

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	105.580.247	582.611.726	174.743.021
Thuế thu nhập doanh nghiệp	7.914.443.885	5.501.807.644	-
Thuế thu nhập cá nhân	340.510.265	156.223.631	82.877.246
Tổng cộng	8.360.534.397	6.240.643.001	257.620.267

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 công ty mẹ, BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020)

Bảng 19: Số dư Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Thuế giá trị gia tăng phải nộp	105.580.247	2.738.290.081	174.743.021
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.853.181.283	8.233.474.855	6.683.289.389
Thuế thu nhập cá nhân	446.303.598	296.480.360	223.252.413
Tổng cộng	9.405.065.128	11.268.245.296	7.081.284.823

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 hợp nhất, BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

f) Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Điều lệ Công ty và luật có liên quan. Mức trích lập cụ thể theo từng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 20: Số dư các quỹ Công ty mẹ
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.170.114.264	2.674.464.264	2.475.624.264
Quỹ đầu tư và phát triển	7.552.481.800	3.152.481.800	3.152.481.800
Tổng cộng	10.722.596.064	5.826.946.064	5.628.106.064

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 công ty mẹ, BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020)

Bảng 21: Số dư các quỹ hợp nhất
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.821.875.418	3.662.376.588	3.371.436.588
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.199.078.892	1.199.078.892	1.215.200.961
Quỹ đầu tư phát triển	8.751.560.692	4.351.560.692	4.367.682.760
Tổng cộng	13.772.515.002	9.213.016.172	8.954.320.309

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 hợp nhất, BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

g) Tổng dư nợ vay

Tình hình vay nợ của Công ty các năm như sau:

Bảng 22: Vay và nợ thuê tài chính Công ty mẹ
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	419.056.536.325	402.574.124.096	273.431.744.717
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	419.056.536.325	402.574.124.096	273.431.744.717

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 công ty mẹ, BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020)

Bảng 23: Tình hình Vay và nợ thuê tài chính hợp nhất
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	574.285.982.213	791.921.122.336	610.458.337.053
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.229.960.000	2.695.774.137	2.711.086.137
Tổng cộng	575.515.942.213	794.616.896.473	613.169.423.190

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 hợp nhất, BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

Trong cơ cấu nợ vay của Công ty, phần lớn là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, vay và nợ thuê tài chính dài hạn chiếm tỷ trọng thấp (dưới 1% tổng dư nợ). Công ty có kế hoạch cụ thể về nhu cầu sử dụng vốn, dòng tiền và đầu tư hợp lý để đảm bảo an toàn tài chính.

h) Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình các khoản phải thu của Công ty như sau:

Bảng 24: Tình hình các khoản phải thu Công ty mẹ
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Các khoản phải thu ngắn hạn	359.543.597.243	198.466.025.846	210.622.628.680
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	180.334.362.627	118.151.995.614	61.242.815.909
Trả trước cho người bán ngắn hạn	61.488.870.534	20.783.449.152	16.490.583.525
Phải thu ngắn hạn khác	117.639.790.749	59.444.010.900	132.807.267.709
Tài sản thiếu chờ xử lý	80.573.333	86.570.180	81.961.537
Các khoản phải thu dài hạn	32.111.425.499	32.131.585.499	59.090.835.870
Phải thu dài hạn khác	32.111.425.499	32.131.585.499	59.090.835.870
Tổng cộng	391.655.022.742	230.597.611.345	269.713.464.550

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 công ty mẹ, BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020)

Bảng 25: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất
ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Các khoản phải thu ngắn hạn	535.360.181.890	688.404.360.427	594.399.296.567
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	287.994.004.328	275.146.921.633	206.513.419.245
Trả trước cho người bán ngắn hạn	46.363.681.261	39.698.475.259	9.190.991.099
Phải thu ngắn hạn khác	200.921.922.968	373.472.393.355	378.612.924.686
Tài sản thiếu chờ xử lý	80.573.333	86.570.180	81.961.537
Các khoản phải thu dài hạn	66.913.425.499	92.130.585.499	203.233.835.870
Phải thu dài hạn khác	66.913.425.499	92.130.585.499	203.233.835.870
Tổng cộng	602.273.607.389	780.534.945.926	797.633.132.437

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 hợp nhất, BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

Trong cơ cấu các khoản phải thu của công ty, chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn. Báo cáo tài chính công ty mẹ ghi nhận mức giảm mạnh của các khoản phải thu ngắn hạn, từ mức trên 50% tổng tài sản tại 31/12/2018 xuống còn khoảng trên 20% tổng tài sản tại thời điểm cuối năm 2019 và Quý 2/2020.

Tỷ trọng khoản phải thu ngắn hạn hợp nhất cũng có xu hướng giảm, với mức giảm thấp hơn: khoản phải thu ngắn hạn chiếm 55,4% tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 giảm xuống mức 40% Quý 2/2020.

Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty:

Bảng 26: Các khoản phải trả của Công ty mẹ
Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Nợ ngắn hạn	479.980.099.561	451.312.564.297	313.281.540.525
Phải trả người bán ngắn hạn	13.671.767.111	10.966.231.648	15.165.963.303
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14.549.598.801	12.674.242.267	11.263.184.929
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8.360.534.397	6.240.643.001	257.620.267

Phải trả người lao động	7.804.190.657	7.208.461.323	2.742.600.538
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.844.854.342	2.292.869.706	1.573.615.537
Phải trả ngắn hạn khác	10.522.503.664	6.681.527.992	6.400.186.970
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	419.056.536.325	402.574.124.096	273.431.744.717
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.170.114.264	2.674.464.264	2.674.464.264
Nợ dài hạn	-	-	100.000.000.000
Phải trả dài hạn khác	-	-	100.000.000.000
Tổng cộng	479.980.099.561	451.312.564.297	413.281.540.525

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 công ty mẹ, BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020)

Bảng 27: Các khoản phải trả hợp nhất

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Nợ ngắn hạn	696.433.965.871	1.011.727.006.186	843.750.062.437
Phải trả người bán ngắn hạn	36.963.005.549	99.092.129.554	128.327.962.686
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	36.619.145.944	43.013.942.470	51.962.549.685
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.405.065.128	11.268.245.296	7.081.284.823
Phải trả người lao động	13.704.921.295	17.286.662.571	7.294.612.680
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.844.854.342	2.413.809.706	1.725.391.844
Phải trả ngắn hạn khác	18.789.115.982	43.068.717.665	33.528.487.078
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	574.285.982.213	791.921.122.336	610.458.337.053
Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.821.875.418	3.662.376.588	3.371.436.588
Nợ dài hạn	2.264.222.546	2.695.774.137	102.711.086.137
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.229.960.000	2.695.774.137	100.000.000.000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.034.262.546	-	2.711.086.137
Tổng cộng	698.698.188.417	1.014.422.780.323	946.461.148.574

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 hợp nhất, BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

Nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường và nhu cầu vốn kinh doanh ô tô, các khoản nợ phải trả chiếm một tỷ trọng lớn trong cơ cấu nguồn vốn của công ty đặc biệt trong giai đoạn 2018 – 2019, trong đó chủ yếu là khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Báo cáo bán hàng của VAMA 8 tháng đầu năm 2020 cho thấy nhu cầu thị trường giảm sút so với cùng kỳ năm 2019, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn công ty mẹ và hợp nhất 6 tháng năm 2020 giảm nhẹ.

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty như sau:

Bảng 28: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,10	0,88
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,80	0,47
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	67,2%	47,72%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	205,1%	91,26%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho	13,36	15,42
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,27	3,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,06%	1,62%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	19,42%	12,20%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,73%	5,36%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,91%	1,07%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2.396	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 Công ty mẹ)

Bảng 29: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất

Các chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,11	1,18
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,82	0,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	72,3%	65,58%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	261,5%	190,05%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho	13,74	18,07
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,88	5,06
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,67%	0,69%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	22,81%	10,99%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6,46%	3,50%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,99%	0,09%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	2.860	912

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 hợp nhất)

Khả năng thanh toán của công ty mẹ năm 2019 giảm so với năm 2018 do tài sản ngắn hạn giảm mạnh, nợ ngắn hạn của công ty không thay đổi đáng kể, trong đó các khoản phải thu ngắn hạn giảm mạnh; khả năng thanh toán hợp nhất tương đối ổn định. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn công ty mẹ, hợp nhất cho thấy công ty vẫn phụ thuộc vào nợ do đặc thù ngành phân phối ô tô cần một lượng vốn lớn, tuy nhiên tỷ trọng nợ có xu hướng giảm trong năm 2019 do công ty thực hiện tăng vốn điều lệ công ty.

Giá vốn hàng bán công ty mẹ chiếm 92% doanh thu thuần năm 2018 tăng lên mức 94% năm 2019 ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của công ty, cụ thể là các chỉ tiêu về khả năng sinh lời cho kết quả thấp hơn năm 2018, tương tự với báo cáo hợp nhất.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban kiểm soát

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
A	Hội đồng quản trị	
1	Ông Trần Ngọc Dân	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Lâm	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Trung Chánh	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Đăng Hoàng	Thành viên HĐQT
5	Ông Lê Minh Tâm	Thành viên HĐQT độc lập
B	Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng	
1	Ông Trần Trung Chánh	Tổng giám đốc
2	Ông Nguyễn Hoàng Minh Tiến	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Lê Thị Phú	Kế toán trưởng
C	Ban kiểm soát	
1	Bà Phạm Thị Mỹ Dung	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Tâm	Kiểm soát viên
3	Bà Lê Thị Thương Thương	Kiểm soát viên

13.1 Hội đồng quản trị

a) Ông Trần Ngọc Dân – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Trần Ngọc Dân
- Số CMND: 022761994, ngày cấp: 26/03/2013, nơi cấp: CA TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1953
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành Vật lý
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1981 đến 1988	Công ty vật tư khoa học kỹ thuật TP.HCM	Phó Giám đốc
Từ 1988 đến 1990	Công ty Xăng dầu Khu vực II	
Từ 1991 đến 1992	Công ty Mexco Bộ CN nhẹ	Phó Giám đốc
Từ 1993 đến 1999	Công ty Lâm Long	Giám đốc
Tháng 01/2000 đến 06/2009	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Tháng 06/2009 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Chủ tịch HĐQT
Từ 09/2019 đến nay	Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ	Thành viên HĐQT
Từ năm 2016 đến nay	Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ từ 09/2019 đến nay
 - Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Xe khách Sài Gòn từ năm 2016 đến nay
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: 4.189.450 cổ phiếu tương đương 9,20% vốn điều lệ.
 - Sở hữu đại diện: Đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô: 6.037.500 cổ phiếu, chiếm 13,26% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - + Con: Ông Trần Lâm: 3.835.250 cổ phiếu chiếm 8,42% vốn điều lệ
 - + Con: Ông Trần Long: 2.318.400 cổ phiếu chiếm 5,09% vốn điều lệ
 - + Em ruột: Bà Trần Thị Tâm: 781.517 cổ phiếu chiếm 1,72% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: chi tiết theo BCTC của Công ty đã công bố thông tin từng thời điểm
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

b) Ông Trần Lâm – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Lâm
- Số CMND: 023598929, ngày cấp: 17/08/2011, nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/10/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: 57 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Carleton Canada
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2007 đến 2010	Công ty cổ phần tập đoàn Tân Thành Đô	Giám đốc
Từ 2010 đến nay	Công ty cổ phần UK	Tổng Giám đốc
Từ 2013 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Chủ tịch HĐQT
Từ 08/2019 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Chủ tịch HĐQT
Từ năm 2016 đến nay	Công ty cổ phần xe khách Sài Gòn	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành Viên HĐQT Công ty cổ phần City Auto
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác:
 - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần UK từ 2010 đến nay
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Phú Mỹ từ 2013 đến nay
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang từ 08/2019 đến nay
 - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần xe khách Sài Gòn từ năm 2016 đến nay
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: 3.835.250 cổ phiếu chiếm 8,42% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan:
 - + Bó: Ông Trần Ngọc Dân: 4.89.450 cổ phiếu tương đương 9,20% vốn điều lệ
 - + Em ruột: Ông Trần Long: 2.318.400 cổ phiếu chiếm 5,09% vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

c) Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Trần Trung Chánh
- Số CMND: 020432462, ngày cấp: 31/10/2007, nơi cấp: CA HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/04/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Long An
- Địa chỉ thường trú: 92/14 Lê Quốc Trinh, Phú Thọ Hòa, Quận Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ tháng 01/2001 đến 01/2010	Công ty cổ phần City Auto	Trưởng Phòng Dịch vụ
Từ 01/2010 đến 06/2012	Công ty cổ phần City Auto	Phó tổng Giám đốc
Từ 01/2012 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Tổng Giám đốc
Từ 06/2015 đến nay	Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang	Thành viên HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở Tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Ô tô Nha Trang từ 06/2015 đến nay
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: 64.765 cổ phiếu, chiếm 0,14% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: chi tiết theo BCTC của Công ty đã công bố thông tin từng thời điểm

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

d) Ông Nguyễn Đăng Hoàng – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Hoàng
- Số CCCD: 048074000139, ngày cấp: 25/06/2018, nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/03/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Chung cư Masteri Thảo Điền, Phường Thảo Điền, Quận 2, Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2014 – 2017	Công ty cổ phần City Auto	Phó Tổng Giám đốc
Từ 2017 đến nay	Công ty cổ phần Auto Trường Chinh	Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành Viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: 999.895 cổ phiếu, chiếm 2,2% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

e) Ông Lê Minh Tâm – Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: Lê Minh Tâm
- Số CMND: 080071000349, ngày cấp: 20/05/2020, nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/10/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Tp Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: số 418/58 Hồng Bàng, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1993 - 10/1999	Ngân hàng TMCP Á Châu	Trưởng phòng thanh toán quốc tế
11/1999 - 12/2000	World Bank, Singapore	Economic Researcher
01/2001 - 04/2004	Deutsche Bank AG	Giám đốc Ngân hàng đầu tư
09/2005 - 02/2007	Ngân hàng TMCP Á Châu	Phó Tổng Giám đốc
03/2007 - 10/2013	CTCP Chứng khoán Kim Eng Việt Nam (Maybank Kim Eng)	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
11/2013 - 12/2015	Ngân hàng TNHH Hong Leong Bank Việt Nam	Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng Giám đốc
2016 – nay	Công ty chứng khoán Yuanta Việt Nam	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty chứng khoán Yuanta Việt Nam
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.2 Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

a) Ông Trần Trung Chánh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (đã trình bày tại mục 13.1 trên)

b) Nguyễn Hoàng Minh Tiến – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Minh Tiến
- Số CMND: 052077000056, ngày cấp: 27/04/2016, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư.
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/07/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quy Nhơn
- Địa chỉ thường trú: 199/9 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2008 đến 2010	Công ty TNHH Dịch Vụ Ô tô Sài Gòn Toyota Tsusho	Trưởng phòng bán hàng
Từ 2010 đến 08/2014	Công ty TNHH Ngọc ẩn – Hyundai Ngọc An	Trưởng phòng bán hàng và hậu mãi
Từ 08/2014 đến 11/2014	Công ty cổ phần Ô Tô Cường Thanh – Chevrolet Sài Gòn	Giám đốc kinh doanh
Từ 11/2014 đến nay	Công ty Cổ phần City Auto	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:

- Sở hữu cá nhân: 1.265 cổ phiếu, chiếm 0,003% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần City Auto.
- Sở hữu đại diện: Không.
- Sở hữu của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: chi tiết theo BCTC của Công ty đã công bố thông tin từng thời điểm
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

c) Bà Lê Thị Phú – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Lê Thị Phú
- Số CMND: 024257207, ngày cấp: 27/06/2015, nơi cấp: CA Tp Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: 371/30/11 Trường Chinh, phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 1993 đến 2005	Công ty liên Doanh Du lịch OSCAN	Kế toán trưởng
Từ 2005 đến 2008	Công ty TNHH Lê Trần	Kế toán trưởng
Từ 2008 đến 2012	Công ty cổ phần Phân phối Tấn Khoa	Kế toán trưởng
Từ 2012 đến 2014	Công ty cổ phần Big Big Trans	Kế toán trưởng
Từ 2014 đến 06/2015	Công ty cổ phần Kỹ Nguyên Ròng	Kế toán trưởng
Từ 06/2015 đến nay	Công ty cổ phần City Auto	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: Không
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

13.3 Ban kiểm soát

a) Bà Phạm Thị Mỹ Dung – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thị Mỹ Dung
- Số CMND: 212123878
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/09/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, thị trấn Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2006 đến 2012	Công ty TNHH Kiểm toán Bắc Đẩu	Kiểm toán viên
Từ 2013 đến nay	Công ty cổ phần Tân Thành Đô	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tân Thành Đô từ 2013 đến nay
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:

- Sở hữu cá nhân: 759 cổ phiếu, chiếm 0,002% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

b) Bà Nguyễn Thị Tâm – Kiểm soát viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Tâm
- Số CMND: 025038268, ngày cấp: 11/10/2008, nơi cấp: CA TP.HCM
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 10/12/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 103/K19 Lê văn Thọ, phường 09, Quận Gò Vấp, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1995 – 2000	Công ty Minh Quý	Kế toán
2000 - 2007	Công ty cổ phần City Ford	Trưởng phòng chăm sóc khách hàng
2007 – 2012	Công ty cổ phần City Ford	Trợ lý Giám đốc
2012 đến nay	Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô	Trưởng phòng hành chính nhân sự

- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên - Công ty Cổ phần City Auto
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Trưởng phòng hành chính nhân sự Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô từ 2012 đến nay
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: 1.265 cổ phiếu bằng 0,003% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không

- Sở hữu của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

c) Bà Lê Thị Thương Thương - Kiểm soát viên

- Họ và tên: Lê Thị Thương Thương
- Số CMND: 197097028, ngày cấp: 03/05/2012, nơi cấp: Quảng Trị
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 17/07/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Khóm 4, thị trấn Khe Xanh, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2008 – 03/2010	Công ty TNHH MTV Bokyung Industry Việt Nam	Kế toán trưởng
04/2010 – 09/2012	Công ty cổ phần Tân Thành Đô	Kế toán tổng hợp
10/2012 – 03/2016	Công ty cổ phần Ô tô Phú Mỹ	Kế toán trưởng
04/2016 đến nay	Công ty TNHH Ô tô VW Việt Nam	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác hiện nay: Kiểm soát viên - Công ty Cổ phần City Auto
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Ô tô VW Việt Nam từ 04/2016 đến nay
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký phát hành tại thời điểm 31/03/2020:
 - Sở hữu cá nhân: 356 cổ phiếu bằng 0,001% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: Không
 - Sở hữu của người có liên quan: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành: Không

14. Tài sản

Giá trị Tài sản cố định theo báo cáo tài chính của Công ty đến thời điểm 30/06/2020 như sau:

Bảng 30: Tài sản cố định của Công ty mẹ tại thời điểm 30/06/2020

Đơn vị: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	26.407.716.345	15.292.292.992	11.115.423.353
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.539.688.456	7.687.628.249	852.060.207
2	Máy móc, thiết bị	6.988.617.868	5.073.261.876	1.915.355.992
3	Phương tiện vận tải	10.348.745.549	2.029.197.050	8.319.548.499
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	530.664.472	502.205.817	28.458.655
II	Tài sản cố định vô hình	84.815.124.623	439.074.374	84.376.050.249
1	Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	84.022.474.623
2	Phần mềm	792.650.000	439.074.374	353.575.626

Nguồn: BCTC Công ty mẹ soát xét 6 tháng năm 2020

Bảng 31: Tài sản cố định hợp nhất tại thời điểm 30/06/2020

Đơn vị: đồng

TT	Tài sản	Nguyên giá	Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	79.473.246.185	31.975.380.180	47.497.866.005
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	15.613.268.480	9.706.790.600	5.906.477.880
2	Máy móc, thiết bị	26.212.661.118	13.671.415.829	12.541.245.289
3	Phương tiện vận tải	33.969.671.879	7.583.635.166	26.386.036.713
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	3.677.644.708	1.013.538.585	2.664.106.123
II	Tài sản cố định vô hình	85.521.269.623	693.040.038	84.828.229.585
1	Quyền sử dụng đất	84.022.474.623	-	84.022.474.623
2	Phần mềm	1.498.795.000	693.040.038	805.754.962

(Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng năm 2020)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 của Công ty:

Bảng 32: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020

Chỉ tiêu	Năm 2020		Kế hoạch năm 2019 (tỷ đồng)
	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2019	
Doanh thu thuần	6.400	25%	5.100
Lợi nhuận sau thuế	40	-50%	80
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,6%	-60,2%	1,6%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	8,1%	-50,0%	16,2%
Cổ tức	5%	-67%	15%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, 2020 của Công ty

Căn cứ đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp trong các tháng đầu năm 2020, tuy nhiên Việt Nam đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh, Chính phủ đã đưa ra nhiều giải pháp hỗ trợ kịp thời đối với nền kinh tế và những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng. Đây là tiền đề và nền tảng để hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp khởi sắc trở lại trong nửa cuối năm 2020.

Mặt khác, ngành ô tô được Nhà nước hết sức quan tâm và có nhiều chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển. Hạ tầng giao thông là điểm nghẽn phát triển ngành nhưng các năm gần đây được đầu tư mạnh mẽ. Tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2020 được đẩy mạnh, trong đó các dự án đường giao thông như dự án đường cao tốc Bắc – Nam và các tuyến đường quan trọng khác hoàn thành sẽ giúp việc lưu thông đường bộ trở lên thuận tiện.

Thị trường ô tô Việt Nam được dự báo rất tiềm năng: thu nhập của người dân ngày càng nâng cao, tỷ lệ sở hữu ô tô của người dân Việt Nam hiện ở mức thấp, dư địa tăng trưởng lớn. Thị trường Việt Nam có nhiều thương hiệu ô tô đang hoạt động, trong đó Ford luôn nằm trong top 4 doanh số bán hàng toàn thị trường nhiều năm qua, được người tiêu dùng ưa chuộng.

Trong số các đại lý bán hàng cho Công ty TNHH Ford Việt Nam, Công ty cổ phần City Auto là một trong những đại lý có doanh số bán hàng dẫn đầu, các dòng xe bán chạy như: Ford Ranger, Ford Transit, Ford EcoSport đóng góp nhiều vào doanh thu của Công ty. Căn cứ nhu cầu của thị trường, công ty có kế hoạch mở rộng hệ thống showroom nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của khách hàng mua xe, sửa chữa bảo dưỡng và mở rộng địa bàn kinh doanh.

Tóm lại, trong ngắn hạn, thị trường bị tác động tiêu cực bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 đến các ngành/ nghề trong nền kinh tế, nhu cầu người tiêu dùng sụt giảm, Công ty đặt kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2020 thấp hơn năm 2019. Trong dài hạn, với các chính sách khuyến khích phát triển ngành ô tô của Nhà nước, hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, thị trường tiêu thụ tiềm năng với nhiều dư địa phát triển, nhu cầu thị trường với dòng xe Ford, hệ thống showroom bán hàng rộng khắp và tiếp tục được mở rộng là những yếu tố thuận lợi giúp Công ty tăng trưởng trong tương lai.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Theo đánh giá của Tổ chức tư vấn, kế hoạch kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tình hình thị trường tiêu thụ sản phẩm. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức có thể đạt được nếu các dự đoán, nhận định của Ban lãnh đạo Công ty về tình hình thị trường là sát với thực tế và không có các biến động lớn ảnh hưởng cũng như kiểm soát tốt các chi phí.

Tổ chức tư vấn đã thu thập và xem xét các thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh do Công ty cổ phần City Auto cung cấp. Công ty cổ phần City Auto cam kết và đảm bảo rằng các thông tin, số liệu cung cấp cho Tổ chức tư vấn là đúng sự thật và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tổ chức tư vấn nhận thấy Công ty có đội ngũ cán bộ nhân viên giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo và đội ngũ quản lý có trình độ và năng động trong ngành. Trước dự báo khả quan về triển vọng ngành ô tô cũng như các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, Công ty đã nắm bắt các cơ hội kinh doanh, đầu tư mở rộng hoạt động, cải thiện chất lượng dịch vụ, bán hàng, hậu mãi.

Lưu ý rằng những đánh giá và nhận định của tổ chức tư vấn chỉ mang tính chất tham khảo và không đảm bảo chắc chắn cho kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh cũng như bao hàm hay đảm bảo cho giá cổ phiếu của Công ty.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phần vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Công ty dự kiến nộp hồ sơ niêm yết bổ sung trong thời hạn 15 ngày và đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi thông báo kết quả phát hành cho Công ty.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phần phát hành

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phần dự kiến chào bán:** 22.769.984 cổ phiếu
4. **Đối tượng chào bán:** Cổ đông hiện hữu
5. **Giá chào bán:** 10.000 đồng/cổ phiếu
6. **Phương pháp tính giá:** áp dụng theo Điều 125 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
7. **Phương thức phân phối và xử lý cổ phiếu lẻ**

22.769.984 cổ phiếu CTF sẽ được phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền với tỷ lệ **2:1** (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt quyền nắm giữ 100 cổ phiếu được hưởng 100 quyền mua sẽ được mua 50 cổ phiếu mới phát hành thêm). Số cổ phiếu chào bán cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu các cổ đông từ chối mua hoặc không mua hết (nếu có) sẽ được HĐQT tổng hợp và phân phối cho các đối tượng khác.

Ví dụ: vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 83 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được mua số cổ phiếu phát hành thêm tương ứng là: $83/2 \times 1 = 41,5$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu của cổ đông A được mua sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị là 41 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ phát sinh là 0,5 cổ phiếu.

8. Thời gian phân phối cổ phần

Thời gian phân phối cổ phần được thực hiện sau khi UBCKNN cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phần ra công chúng nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Công ty nhận được giấy chứng nhận chào bán cổ phần của UBCKNN cấp. Trong trường hợp kết thúc 90 ngày nhưng Công ty cần thêm thời gian để phân phối cổ phần, Công ty sẽ xin Ủy ban chứng khoán Nhà nước gia hạn thêm thời gian chào bán cổ phần nhưng không quá 30 ngày.

Thời gian chào bán dự kiến: Quý 4 năm 2020.

Bảng 33: Lộ trình phân phối cổ phiếu

TT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến
1	Nhận giấy phép đăng ký chào bán chứng khoán từ UBCKNN	D
2	CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định	D + 5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền	D + 1 đến D + 7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	D + 10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	D + 12
6	Phân bổ và thông báo quyền mua	D + 19
7	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền đặt mua	D + 19 đến D + 39
8	Tổng hợp danh sách	D + 46
9	Gửi báo cáo kết quả chào bán cổ phần cho UBCKNN	D + 48
10	Lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung	D + 52
11	Trao giấy chứng nhận sở hữu cho nhà đầu tư mua thành công	D + 52 đến D + 70

9. Đăng ký mua cổ phiếu

- 9.1. Thời hạn đăng ký: Tối thiểu 20 ngày kể từ ngày được phép thực hiện quyền tại CTF hoặc chuyển nhượng quyền mua theo thời gian đã công bố.
- 9.2. Số lượng cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu: 22.769.984 cổ phiếu
- 9.3. Phương thức thanh toán
 - a. Đối với cổ đông đã lưu ký:
 - Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký (TVLK) nơi mở tài khoản lưu ký.
 - Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện hết hiệu lực.
 - b. Đối với cổ đông chưa lưu ký:
 - Cổ đông làm thủ tục chuyển nhượng quyền mua, đăng ký mua tại Trụ sở Công ty và nộp tiền vào tài khoản phong toả của Công ty.
- 9.4. Chuyển giao cổ phiếu:
 - Sau khi VSD gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các TVLK, TVLK hạch toán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký chứng khoán chưa phát hành.
 - Khi cổ phiếu được thông báo chính thức phát hành bổ sung, số chứng khoán được hạch toán vào tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

- Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.
- 9.5. Quyền lợi người mua cổ phiếu
- Sau khi CTF tiến hành các thủ tục phân phối cổ phiếu, các cổ phiếu mới phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ như cổ phiếu cũ.
- 9.6. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu
- Không giới hạn số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu.
- 9.7. Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.
- 9.8. Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không huy động đủ số dự kiến
- Trong trường hợp số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu không được phân phối hết thì Hội đồng quản trị Công ty sẽ phân phối cho các đối tượng khác theo hình thức cạnh tranh với giá chào bán không thấp hơn giá bán (10.000 đồng/cổ phiếu) trong thời hạn Giấy phép chào bán cho phép. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (năm) kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán;
 - Trong trường hợp số lượng cổ phần vẫn không được chào bán hết cho các đối tượng khác thì Công ty sẽ đăng ký tăng vốn trên số cổ phiếu thực tế đã chào bán;
 - Ngoài ra, nếu không thu đủ số tiền huy động dự kiến của đợt chào bán thì Công ty sẽ sử dụng nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng để để tài trợ vốn thêm cho các nhu cầu đầu tư bị thiếu hụt hoặc Công ty sẽ cân đối lại phương án sử dụng vốn phù hợp với số vốn huy động được.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Hiện tại, Điều lệ Công ty không quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phần Công ty. Theo khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty đại chúng như sau:

- a) Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*
- b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.*

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”

Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài, giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài tại Công ty là 49%.

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 31/03/2020, cổ đông nước ngoài tại Công ty như sau:

Bảng 34: Cổ đông nước ngoài của Công ty tại ngày 31/03/2020

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
Nước ngoài	7	92.693	0,2035%
- Tổ chức	3	92.610	0.2034%
- Cá nhân	4	83	0,0001%

Nguồn: Công ty Cổ phần City Auto

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Số lượng cổ phần phát hành lần đầu trong đợt chào bán lần này là cổ phần phổ thông. Riêng đối với cổ phiếu không bán hết do Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác thì bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại mục 3, khoản 7, Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 và Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty về việc hạn chế chuyển nhượng số lượng cổ phần không bán hết trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.

Cổ đông được phép chuyển nhượng quyền mua cho người khác nhưng chỉ được chuyển nhượng 01 lần trong thời gian quy định (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được phép chuyển nhượng cho người thứ 3).

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Đối với Công ty

a. Thuế giá trị gia tăng:

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Kinh doanh nước sạch: 05%

- Dịch vụ cho thuê hạ tầng ký hợp đồng trước năm 2004: 05%
- Các dịch vụ khác: 10%
- b. Thuế thu nhập doanh nghiệp:
Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.
- c. Các loại thuế khác:
Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật hiện hành.

12.2. Đối với nhà đầu tư

a. Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo luật thuế thu nhập cá nhân số 26/2012/QH13 ban hành ngày 22/11/2012 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2013 thì:

Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân:

- Bao gồm thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
- Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
- Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay nước ngoài.
- Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Kỳ tính thuế:

- Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
- Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

b. Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phần như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phần = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
- Thuế suất = Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phần như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phần = Tổng giá trị cổ phần bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phần lần này sẽ được nộp vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phần của Công ty, cụ thể như sau:

- Chủ tài khoản: **Công ty Cổ phần City Auto**
- Số tài khoản: **1015845136, mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh**

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đợt chào bán thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 số 369/NQ-CTF/2019 ngày 21/12/2019 thực hiện tăng vốn điều lệ Công ty nhằm mục đích:

Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần;

Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Phương án khả thi

Số tiền thu được từ đợt chào bán công ty sử dụng cho 2 mục đích sau:

2.1 Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần

Sự cần thiết của việc thành lập các công ty con: thị trường phân phối xe ô tô hiện đang có sự cạnh tranh gay gắt giữa các hãng xe nói chung và các đại lý phân phối xe Ford nói riêng. Để gia tăng thị phần thì việc mở rộng địa bàn hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo sự thuận tiện cho khách hàng ngày càng trở lên cần thiết. Các công ty con được thành lập giúp công ty tăng cường độ bao phủ thị trường, nhất là các địa

bàn mới mà công ty chưa có showroom hoạt động, đồng thời đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.

Mục đích thành lập: tăng doanh số bán hàng tại khu vực công ty con hoạt động.

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty đã nghiên cứu các phương án khả thi và quyết định đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận với kế hoạch sử dụng vốn như sau:

2.1.1 Thông tin Công ty con dự kiến được thành lập

- Tên công ty: Công ty cổ phần Auto Tân Thuận
- Trụ sở chính: lô DVTM-08 và lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn dự kiến vào công ty con: Công ty cổ phần City Auto dự kiến góp **108.000.000.000 đồng** (bằng chữ: một trăm linh tám tỷ đồng), tương ứng 90% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Auto Tân Thuận
- Ngành nghề đăng ký kinh doanh chính: mua bán ô tô, mua bán phụ tùng, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.

2.1.2 Thông tin chi tiết về việc góp vốn vào thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận và tình hình sử dụng vốn:

Theo Thư bày tỏ quan tâm số 587/2019/FVL-VN ngày 20/11/2019 và Bản sửa đổi số 1 – Thư bày tỏ sự quan tâm ngày 22/06/2020 của Công ty TNHH Ford Việt Nam gửi tới Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô (đơn vị trước đây là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần City Auto) về việc đồng ý thành lập đại lý chính thức tại địa chỉ Lô DVTM-8 và lô DVTM-11 Đường số 7, Khu Thương Mại Nam thuộc Khu Chế Xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong nội dung Thư ngỏ số 587/2019/FVL-VN ngày 20/11/2019 của Công ty TNHH Ford Việt Nam có nội dung đơn vị được chỉ định và các bên liên quan cần phải lập một pháp nhân mới để quản lý và vận hành đại lý chính thức được chấp thuận. Do đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô quyết định hợp tác với Công ty cổ phần City Auto để phát triển và kinh doanh dự án “Ford Tân Thuận”. Theo đó Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô là chủ đầu tư xây dựng công trình “Dự án Tân Thuận - Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô”, Công ty Cổ phần City Auto và các cổ đông góp vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận là pháp nhân chỉ định của Ford Việt Nam trong việc quản lý và vận hành đại lý chính thức nói trên.

Dự án sau khi đi vào hoạt động sẽ góp phần phát triển, mở rộng thị trường phân phối các sản phẩm của Ford Việt Nam tại Tân Thuận và đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng tại khu vực này.

a) Tình hình góp vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận:

STT	Cổ đông	Số cổ phần đăng ký nắm giữ	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ vốn góp đăng ký	Tình trạng
1	Trần Long	1.000.000	10.000.000.000	8,3%	Chưa góp
2	Lê Đức Hòa	200.000	2.000.000.000	1,7%	Chưa góp
3	Công ty Cổ Phần City Auto	10.800.000	108.000.000.000	90,0%	Chưa góp
Tổng cộng		12.000.000	120.000.000.000	100%	

Ngày 06/04/2020 các cổ đông Trần Long, Lê Đức Hòa, Công ty Cổ Phần City Auto ký cam kết góp vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận. Theo đó các bên cam kết góp vốn góp vốn bằng tiền và cam kết góp đúng theo tỷ lệ đã đăng ký.

Dự kiến sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép chào bán chứng khoán ra công chúng, các cổ đông Công ty cổ phần Auto Tân Thuận cam kết góp vốn vào thành lập doanh nghiệp trong vòng 90 ngày kể từ thời điểm Công ty cổ phần City Auto hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và tuân thủ quy định tại Điều 112 Luật doanh nghiệp về thời hạn góp vốn. Công ty cổ phần Auto Tân Thuận sẽ đi vào hoạt động ngay sau khi các cổ đông hoàn thành việc góp vốn, dự kiến muộn nhất là đến tháng 01/2022.

Trường hợp Công ty cổ phần City Auto không được chấp thuận phát hành hoặc không thu được số tiền như dự kiến, các bên cam kết sử dụng nguồn vốn khác để thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận.

b) Tình hình sử dụng vốn:

Toàn bộ số vốn góp của Công ty cổ phần Auto Tân Thuận dự kiến được sử dụng để tạm ứng tiền thuê đất cho Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô: 40.000.000.000 đồng (*bằng chữ: bốn mươi tỷ đồng*) để sử dụng cho việc phát triển “Dự án Tân Thuận - Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô” và phần còn lại để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ tối thiểu theo yêu cầu của Ford Việt Nam, chi phí hoạt động và vốn lưu động dành cho hoạt động kinh doanh (nhập và phân phối ô tô) của Đại lý.

Số tiền thuê đất nói trên dự kiến sẽ được khấu trừ theo các đơn giá thuê mặt bằng kinh doanh từng tháng giữa hai bên thông qua các phụ lục hợp đồng kể từ khi dự án hoàn thành và đi vào sử dụng.

Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô dự kiến sử dụng số tiền tạm ứng nói trên để thực hiện đầu tư xây dựng công trình “Dự án Tân Thuận - Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô” có tổng mức đầu tư dự kiến là: 439.198.510.589 đồng.

Thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án: “Dự án Tân Thuận - Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô”.
- Địa điểm xây dựng công trình: Lô DVTM-08 và Lô DVTM-11, Đường số 7, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chủ đầu tư dự án: Công ty cổ phần Tập Đoàn Tân Thành Đô.
- Đơn vị quản lý, vận hành và triển khai hoạt động kinh doanh: Công ty cổ phần Auto Tân Thuận.
- Thông tin pháp lý dự án:

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền ở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 529701 do Sở Tài nguyên và môi trường Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2019 cho Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô, chi tiết:

- Thửa đất số: 69, Tờ bản đồ số: 30
- Địa chỉ: phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh
- Diện tích: 4.648,6 m² (Bằng chữ: Bốn ngàn sáu trăm bốn mươi tám phẩy sáu mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng đất: Đất khu chế xuất
- Thời hạn sử dụng đất: Thuê đất đến ngày 23/9/2041
- Nguồn gốc sử dụng đất: Thuê đất trả tiền một lần của doanh nghiệp đầu tư hạ tầng Khu chế xuất (Công ty TNHH Tân Thuận)

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Mã số dự án: 6755304881, chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2017, chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 30/05/2019.

Giấy phép xây dựng số 129/GPXD do Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/10/2019.

- Quy mô xây dựng:
 - Công trình chính: Khối nhà có diện tích xây dựng 2.318,29m² trên khu đất rộng 4.648,6m² (đã trừ lộ giới) là khối nhà cao 10 tầng (không kể tầng hầm), có khoảng lùi so với Đường số 7, đường D2, đường N1 \geq 6m, so với xướng liền kề \geq 4m. Tổng diện tích sàn xây dựng là 19.961,91m².
 - Các hạng mục phụ trợ: Các hạng mục phụ trợ cần được bố trí gồm: Nhà bảo vệ, trạm biến thế, cổng chính, bảng hiệu, tường rào, sân vườn, diện tích cho giao thông mặt đất, đỗ xe mặt đất và tiếp cận cho phương tiện chữa cháy.
 - Tổng mức đầu tư dự kiến: **439.198.510.589 đồng**, chi tiết:

STT	NỘI DUNG	KÝ HIỆU	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	GHI CHÚ
1	Chi phí xây dựng	G _{XD}	264.470.226.663	26.447.022.666	290.917.249.329	
2	Chi phí thiết bị	G _{TB}	31.413.889.000	3.141.388.900	34.555.277.900	
3	Chi phí quản lý dự án	G _{QLDA}	4.979.729.667	0	4.979.729.667	CĐT tự QLDA
4	Chi phí tư vấn đầu tư XD	G _{TV}	9.061.686.068	906.168.607	9.967.854.674	
5	Chi phí khác	G _K	11.441.116.866	1.106.807.000	12.547.923.866	
6	Dự phòng phí	G _{DP}	20.753.507.730	2.048.586.890	22.802.094.620	
7	Chi phí thuê đất	G _{TD}	57.662.164.120	5.766.216.412	63.428.380.532	
	TỔNG CỘNG	V_{TMBT}	399.782.320.113	39.416.190.475	439.198.510.589	

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

c) Thông tin bổ sung về tổng mức đầu tư dự kiến của dự án:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô, Mã số dự án: 6755304881, chứng nhận lần đầu ngày 11/10/2017, dự án có tổng mức đầu tư là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng). Giá trị tổng mức đầu tư này được tính toán dựa trên (1) Suất vốn đầu tư xây dựng công trình theo Quyết định số 706/QĐ-BXD ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng v/v: “Công bố suất vốn đầu tư xây dựng công trình và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2016” và (2) thiết kế sơ bộ của dự án để tính toán.

Tuy nhiên do thời điểm đơn vị tư vấn xây dựng lập và tính toán tổng mức đầu tư của dự án dựa trên dự toán kỹ thuật thi công công trình và đơn giá thực tế là tháng 10/2019 (02 năm sau thời gian được cấp chứng nhận đầu tư) nên tổng mức đầu tư phải điều chỉnh tăng do tác động của các yếu tố như tăng giá của vật tư, giá nhân công và một số yếu tố thị trường khác làm tăng các chi phí đầu tư liên quan, cũng như để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của Ford Việt Nam yêu cầu chi tiết đối với dự án. Căn cứ theo dự toán được lập bởi đơn vị tư vấn xây dựng, tổng mức đầu tư cho dự án là 439.198.510.589 đồng.

Việc điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư của dự án không ảnh hưởng đến các cam kết của chủ đầu tư (Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô) đã ký kết với Công ty cổ phần City Auto theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD-CTFTTD/2020 ngày 11/03/2020. Theo đó CTF và các cổ đông cam kết góp vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận (theo cam kết góp vốn ký ngày 06/04/2020), toàn bộ số vốn góp dự kiến được sử dụng để tạm ứng tiền thuê đất cho Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô: 40.000.000.000 đồng (bằng chữ: bốn mươi tỷ đồng) để sử dụng cho việc phát triển “Dự án Tân Thuận - Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô” và phần còn lại để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ tối thiểu theo yêu cầu của Ford Việt Nam, chi phí hoạt động và vốn lưu động dành cho hoạt động kinh doanh (nhập và phân phối ô tô) của Đại lý.

2.1.3 Thông tin về việc đáp ứng 15 điều kiện của Ford Việt Nam và đánh giá rủi ro đối với phương án sử dụng vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận trong trường hợp Ford Việt Nam không chấp thuận làm đại lý

a) Thông tin về việc đáp ứng 15 điều kiện của Ford Việt Nam

STT	Các điều kiện của Ford Việt Nam <i>(Thư bày tỏ quan tâm số 587/2019/FVL-VN ngày 20/11/2019)</i>	Thời gian Ford Việt Nam gia hạn <i>(Bản sửa đổi số 1 – Thư bày tỏ sự quan tâm ngày 22/06/2020)</i>	Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện
1	Hoàn tất bản thiết kế mở rộng xưởng dịch vụ của Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ (Phú Mỹ Ford) trước ngày 30/12/2019	30/12/2020	Đã gửi bản thiết kế mở rộng xưởng dịch vụ của Công ty cổ phần ô tô Phú Mỹ (Phú Mỹ Ford) cho Ford Việt Nam
2	Hoàn tất việc đặt hàng các trang thiết bị xưởng dịch vụ cho Phú Mỹ Ford theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và đảm bảo đáp ứng đầy đủ tất cả các quy định của pháp luật Việt Nam về các điều kiện kinh doanh dịch vụ cơ sở bảo hành bảo dưỡng, thể hiện thông qua hợp đồng với nhà cung cấp gửi đến Ford Việt Nam trước ngày 15/01/2020	15/01/2021	Đã hoàn tất việc đặt hàng các trang thiết bị
3	Hoàn tất việc mở rộng xưởng dịch vụ Phú Mỹ Ford và lắp đặt các trang thiết bị xưởng trước ngày 31/01/2020	31/01/2021	Dự án đang trong giai đoạn thi công, sau khi dự án hoàn thành sẽ đáp ứng điều kiện
4	Hoàn tất bản thiết kế mở rộng xưởng dịch vụ của City Ford trước ngày 30/12/2019	30/12/2020	Đang lên thiết kế mở rộng xưởng dịch vụ của City Ford
5	Hoàn tất việc đặt hàng các trang thiết bị xưởng dịch vụ cho City Ford theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam và đáp ứng đầy đủ tất cả các quy định của pháp luật Việt Nam về các điều kiện kinh doanh dịch vụ cơ sở bảo hành bảo dưỡng, thể hiện thông qua hợp đồng với nhà cung cấp gửi đến Ford Việt Nam trước ngày 15/01/2020	15/01/2021	Sau khi có thiết kế mở rộng xưởng dịch vụ của City Ford sẽ tiến hành đặt hàng các trang thiết bị xưởng dịch vụ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ tất cả các quy định của pháp luật liên quan
6	Hoàn tất việc mở rộng xưởng dịch vụ của Công ty cổ phần City Auto (City Ford) và lắp đặt các trang thiết bị xưởng trước ngày 29/02/2020	29/02/2021	Đang lên kế hoạch triển khai

7	Một Công ty độc lập hợp pháp có vốn lưu động tối thiểu là 44.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bốn tỷ Việt Nam Đồng) sẽ được thành lập để quản lý và vận hành Đại Lý mới. Tên pháp nhân của Công ty và tên của Đại Lý mới sẽ được thống nhất với Ford Việt Nam trước khi tiến hành các thủ tục đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật		Dự kiến sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép chào bán chứng khoán ra công chúng, Công ty Cổ Phần City Auto và các cổ đông tiến hành góp vốn vào thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận
8	Các yêu cầu và điều kiện về diện tích mặt bằng của đại lý mới, khu vực showroom, văn phòng, nhà xưởng		Tuân thủ theo yêu cầu của Ford Việt Nam theo Thư bày tỏ quan tâm số 587/2019/FVL-VN ngày 20/11/2019
9	Khu vực trưng bày xe mới và nhà xưởng phải được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn Ford Signature		Tuân thủ theo yêu cầu của Ford Việt Nam
10	NCG phải tuyển dụng các nhân viên có chuyên môn và năng lực theo yêu cầu về sơ đồ tổ chức của đại lý mới đã được Ford Việt Nam phê duyệt, có bản mô tả công việc cho từng vị trí cụ thể. Danh sách tên và chức vụ của bộ phận quản lý cũng như toàn bộ nhân viên đại lý mới phải được cung cấp cho Ford Việt Nam trước ngày 31/07/2020	31/07/2021	Đang triển khai, tuân thủ theo yêu cầu của Ford Việt Nam
11	Các vị trí chủ chốt như Giám đốc Đại lý, Trưởng phòng bán hàng, Trưởng phòng Dịch vụ phải được Công ty TNHH Ford Việt Nam chấp thuận trước khi tuyển dụng và/hoặc thay đổi trong quá trình hoạt động. Danh sách tên và chức vụ của các vị trí này phải được cung cấp cho Ford Việt Nam trước ngày 31/07/2020	31/07/2021	Đang triển khai, tuân thủ theo yêu cầu của Ford Việt Nam
12	Việc xây dựng xưởng dịch vụ và phòng trưng bày phải hoàn tất chậm nhất vào ngày 30/11/2020	30/11/2021	Dự án đang trong giai đoạn thi công, sau khi dự án hoàn thành sẽ đáp ứng điều kiện
13	Hoàn tất việc lắp đặt các biển hiệu chậm nhất ngày 15/12/2020	15/12/2021	Dự án đang trong giai đoạn thi công, sau khi dự án hoàn thành sẽ đáp ứng điều kiện

14	Hoàn tất việc lắp đặt và đưa vào sử dụng tất cả các dụng cụ và các trang thiết bị mới theo tiêu chuẩn được Ford Việt Nam phê duyệt chậm nhất ngày 15/12/2020	15/12/2021	Dự án đang trong giai đoạn thi công, sau khi dự án hoàn thành sẽ đáp ứng điều kiện
15	Thời gian dự kiến khai trương Đại lý sẽ là tháng 01 năm 2021	01/2022	Dự án đang trong giai đoạn thi công, dự kiến khai trương vào tháng 01/2022

b) Đánh giá rủi ro đối với phương án sử dụng vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận trong trường hợp Ford Việt Nam không chấp thuận làm đại lý

Công ty cho rằng, các điều kiện được Ford Việt Nam đưa ra là các điều kiện cơ bản và được áp dụng cho các đại lý trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Các đại lý cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện này mới đảm bảo năng lực, điều kiện để phân phối xe ô tô và cung cấp các dịch vụ đi kèm, theo tiêu chuẩn của Ford Việt Nam. Các yêu cầu này là hoàn toàn bình thường để đảm bảo chất lượng của Ford Việt Nam nói riêng và các nhà phân phối ô tô thương hiệu khác nói chung.

Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô và Công ty cổ phần City Auto đã có 20 năm kinh nghiệm trong việc phát triển các đại lý bán hàng cho Ford Việt Nam cũng như các thương hiệu ô tô khác, Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô hiện đã đưa vào hoạt động gần 07 showroom của Ford và 04 showroom của Hyundai. Các dự án showroom Ford do Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô phát triển:

- Năm 2000: Showroom Ford địa chỉ số 48/10 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm 2004: Showroom địa chỉ số 260 Quốc Lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm 2005: Showroom Vũng Tàu Ford
- Năm 2012: Showroom Phú Mỹ Ford
- Năm 2015: nâng cấp showroom 216-218 Quốc Lộ 13, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- Năm 2015: nâng cấp Showroom Nha Tranh tiêu chuẩn 5S
- Năm 2017: xây dựng showroom 3S tại Vũng Tàu

Công ty đánh giá rủi ro phát sinh từ việc Ford Việt Nam không chấp thuận thành lập đại lý mới là thấp vì các lý do sau:

- Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô và Công ty cổ phần City Auto là đơn vị có nhiều năm kinh nghiệm trong việc phát triển các dự án, đại lý của Ford Việt Nam.

- Việc thành lập Đại lý tại Tân Thuận nằm trong kế hoạch mở rộng thị phần dài hạn của Ford Việt Nam, Công ty cổ phần City Auto. Các bên đã cùng nhau nghiên cứu, khảo sát và đánh giá cẩn trọng trước khi lên kế hoạch triển khai.

Trường hợp Ford Việt Nam không chấp thuận thành lập đại lý mới thì Công ty cổ phần Tập đoàn Tân Thành Đô và Công ty cổ phần City Auto hoàn toàn có thể tiếp tục triển khai dự án bằng việc hợp tác với các đối tác phân phối xe ô tô khác như Hyundai, Volkswagen...

2.1.4 Tình hình xây dựng dự án:

Tính đến tháng 09/2020 dự án tiếp tục thi công phần ngầm, cụ thể: đã thi công xong ép cọc, đang thi công phần móng công trình và tầng hầm. Dự kiến dự án hoàn thành và đưa vào sử dụng vào năm 2022. (Lưu ý rằng tình hình dịch bệnh Covid-19 có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án do các quy định đảm bảo an toàn dịch bệnh)

2.2 Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty

Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực phân phối ô tô và các dịch vụ liên quan, nhu cầu về nguồn vốn đối ứng của Công ty là rất lớn. Do đó, để giảm tỷ trọng vốn vay ngắn hạn và tăng biên lợi nhuận của Công ty, một phần trong số vốn huy động được từ đợt phát hành này sẽ được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động như sau:

- Số tiền dự kiến: 119.000.000.000 đồng.
- Chi tiết mục đích sử dụng vốn: nhập xe ô tô theo Hợp đồng Đại lý bán hàng và dịch vụ giữa Công ty TNHH Ford Việt Nam và Công ty cổ phần City Auto ngày 04/07/2016 (hết hạn vào ngày 03/07/2021).
- Dự kiến vốn lưu động bổ sung sẽ được Công ty sử dụng cho kế hoạch nhập hàng như sau:

STT	Model	Số lượng	Đơn giá mua (đồng)	Tổng giá trị (đồng)
1	Transit	25	752.675.000	18.816.875.000
2	Ecosport	22	628.000.000	13.816.000.000
3	Tourneo	8	1.004.860.000	8.038.880.000
4	Ranger	30	732.260.000	21.967.800.000
5	Everest	20	1.106.380.000	22.127.600.000
6	Exploer	8	2.154.600.000	17.236.800.000
7	Escape	20	863.636.364	17.272.727.280
Total		224		119.276.682.280

(Nguồn: Công ty cổ phần City Auto)

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phần dự kiến 227.699.840.000 đồng sẽ được dùng để Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần, Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

1. Phương án xử lý trong trường hợp chào bán thành công

Trường hợp Công ty chào bán hết 22.769.984 cổ phần với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phần thì tổng số tiền dự kiến thu được là 227.699.840.000 đồng, phương án sử dụng vốn thu được như sau:

Kế hoạch sử dụng	Số tiền (đồng)
Tổng số tiền huy động dự kiến	227.699.840.000
Trong đó:	
1. Đầu tư mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần:	108.000.000.000
– Đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Auto Tân Thuận	108.000.000.000
2. Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết: nhập xe ô tô theo hợp đồng đã ký với Ford Việt Nam	Số tiền còn lại từ nguồn vốn huy động được (dự kiến 119.000.000.000 tỷ đồng).

2. Phương án xử lý trong trường hợp không huy động đủ nguồn vốn dự kiến từ việc chào bán cổ phiếu phục vụ cho mục đích sử dụng vốn:

Trường hợp Công ty không thu đủ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán nêu trên, thì Công ty sẽ đàm phán lại với các Ngân hàng/ Tổ chức tín dụng khác để tài trợ vốn thêm cho các nhu cầu đầu tư bị thiếu hụt hoặc Công ty sẽ cân đối lại phương án sử dụng vốn phù hợp với số vốn huy động được.

3. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:

Theo Khoản 3 Điều 9 trong Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 và được sửa đổi bổ sung tại Mục 3 Khoản 7 Điều 1 trong Nghị Định 60/12015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ quy định về xử lý trong trường hợp chào bán không hết cổ phiếu:

“Trường hợp tổ chức phát hành thực hiện chào bán một phần trong tổng số cổ phần đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của họ trong công ty hoặc chào bán cho người lao động), thì phải bảo đảm điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào

bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại Hội đồng cổ đông có chấp thuận khác. Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị phải xác định tiêu chí, danh sách các nhà đầu tư này theo các quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định này. Số cổ phiếu chào bán nêu trên bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.”

Theo đó, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được toàn quyền nghiên cứu, đàm phán và quyết định việc chào bán số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua cho đối tượng khác tại thời điểm phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt

Địa chỉ : Tầng 2, số 142 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Điện thoại : (024) 62732059 Fax:(024) 62732058

Website : <https://www.tvsc.vn>

Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán số 46/UBCK-GPHĐKD do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 12 năm 2006 và các giấy phép điều chỉnh.

2. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam - AASCS

Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại : (028) 38205944 Fax: (028) 38205942

Website : <https://aascs.com.vn/>

IX. Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN

Bản cáo bạch này nhằm mục đích công bố thông tin phục vụ việc chào bán chứng khoán ra công chúng của Công ty cổ phần City Auto. Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt với tư cách là tổ chức tư vấn dựa vào các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần City Auto cung cấp, thực hiện tư vấn chào bán cổ phiếu ra công chúng. Công ty cổ phần City Auto chịu toàn bộ trách nhiệm về thông tin có trong Bản cáo bạch này và xác nhận rằng:

- Bản cáo bạch này chứa đựng các thông tin liên quan đến Công ty cổ phần City Auto;
- Các tuyên bố về các sự kiện thực tế nêu trong Bản cáo bạch này là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh;
- Công ty cổ phần City Auto không bỏ sót bất kỳ sự kiện nào khác liên quan đến việc chào bán chứng khoán ra công chúng mà nếu sự kiện đó bị bỏ sót khỏi Bản cáo bạch này có thể làm cho bất kỳ tuyên bố nào trong Bản cáo bạch này bị hiểu sai về bất kỳ khía cạnh quan trọng nào.

Việc tổ chức tư vấn khẳng định rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng không được hiểu là Công ty cổ phần Chứng khoán Trí Việt đưa ra bất kỳ cam đoan hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính trung thực hay sự đầy đủ của bất kỳ thông tin nào trong Bản cáo bạch này.

Nhà đầu tư nên nghiên cứu kỹ các thông tin có trong Bản cáo bạch này, và nếu thấy cần thiết, nên tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn thuế, pháp lý hoặc kinh doanh của mình để ra quyết định đầu tư.

X. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- 2. Phụ lục II:** Điều lệ công ty.
- 3. Phụ lục III:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- 4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018, 2019 và Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng năm 2020.
- 5. Phụ lục V:** Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất.
- 6. Phụ lục VI:** Tài liệu liên quan đến mục đích sử dụng vốn.
- 7. Phụ lục VII:** Xác nhận mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.
- 8. Các phụ lục khác.**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27... tháng 11..... năm 2020

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CITY AUTO**

CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Ngọc Dân

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lê Thị Phú

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Trung Chánh

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Phạm Thị Mỹ Dung



CITY FORD

BẢN CÁO BẠCH

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TRÍ VIỆT
GIÁM ĐỐC KHỎI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP



Vũ Văn Toàn